

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Dương, ngày 27 tháng 4 năm 2020



**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2
- Mã chứng khoán: C32
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 45A, đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại: 0274 3759 446 - Fax: 0274 3755 605
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Lữ Minh Quân, Chức vụ: Phụ trách QTCT.
- Loại thông tin công bố: Công bố thông tin định kỳ

Nội dung thông tin công bố (*): Báo cáo thường niên năm 2019.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 27/4/2020 tại đường dẫn: <http://cic32.com.vn> (Mục Quan hệ cổ đông – Báo cáo thường niên – Năm 2019).

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Người được ủy quyền công bố thông tin

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo thường niên năm 2019.

Lữ Minh Quân



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2



CÔNG TRÌNH GIANG ĐIỀN



GẠCH ỐNG KHÔNG NUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Trụ sở chính



45A Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu,
thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương



(0274) 3759 446



cic32bd@gmail.com



www.cic32.com.vn

2019 | BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



MỤC LỤC

01

THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
 - Quá trình hình thành và phát triển
 - Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
 - Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức
 - Định hướng phát triển
 - Các yếu tố rủi ro
-

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động kinh doanh
 - Tổ chức và nhân sự
 - Tình hình thay đổi nhân sự trong năm
 - Cơ cấu cổ đông và chính sách thay đổi
 - Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
 - Tình hình tài chính
-

03

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả kinh doanh
 - Tình hình tài chính
 - Kế hoạch phát triển trong tương lai
 - Các nhóm giải pháp chủ yếu
-

04

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty
 - Đánh giá hoạt động của Ban Điều hành
 - Kế hoạch và định hướng của HĐQT
-

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
 - Các tiểu ban thuộc HĐQT
 - Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT và Ban TGD
 - Các cuộc họp Hội đồng quản trị
-

06

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Ý kiến kiểm toán
 - Báo cáo tài chính được kiểm toán
-

07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THÔNG TIN CHUNG



- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức
- Định hướng phát triển
- Các yếu tố rủi ro

Tên giao dịch	: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2
Tên tiếng anh	: CONSTRUCTION INVESTMENT CORPORATION 3-2
Tên viết tắt	: CIC3-2
Giấy chứng nhận ĐKDN	: 3700146225 ngày 24/12/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, đăng kí thay đổi lần 10 ngày 08/08/2018
Vốn điều lệ	:150.301.450.000 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	:150.301.450.000 VND
Địa chỉ	: 45A Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.
Số điện thoại	: (0274) 3759 446
Số fax	: (0274) 3755 605
Email	: cic32bd@gmail.com
Website	: www.cic32.com.vn
Mã cổ phiếu	: C32

Logo



Sứ mệnh

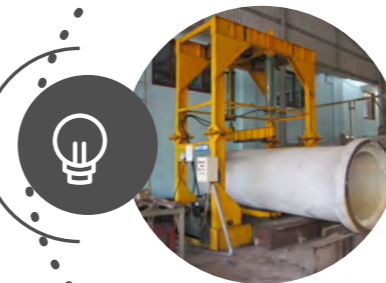
“CIC3-2 cam kết mang lại cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao với chi phí hợp lý, đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng và xã hội”.



Giá trị cốt lõi

Cam kết chất lượng: Công ty luôn nỗ lực tạo ra những sản phẩm và dịch vụ có chất lượng tốt nhất, đáp ứng và vượt lên sự mong đợi của khách hàng.

Trọng nhân tài: Công ty luôn tạo ra môi trường và cơ hội tốt nhất để mỗi cá nhân có thể phát triển toàn diện và tạo ra các giá trị cho bản thân, khách hàng và Công ty.



Hợp tác: Công ty tôn trọng mỗi cá nhân và kết hợp sự đóng góp khác biệt của mỗi cá nhân để tạo nên thành công chung của tập thể.

Sáng tạo: Mỗi thành viên không ngừng sáng tạo trong việc tìm ra những giải pháp mới gia tăng giá trị cho khách hàng.



Trung thực: Mỗi thành viên luôn trung thực và chân thành trong suy nghĩ và hành động.

Kỷ luật: Mỗi thành viên luôn tuân thủ các quy định công việc và nỗ lực tạo ra hiệu quả cao nhất trong công việc.



Năm 1993, Tiền thân là Công ty Kinh doanh phát triển nhà Sông Bé (SB.P.Corp) - là doanh nghiệp Nhà nước được thành lập theo Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 08/1/1993 của UBND tỉnh Sông Bé.

Năm 1997 Với chủ trương tách tỉnh Sông Bé thành hai tỉnh Bình Dương và Bình Phước, đồng thời để đáp ứng yêu cầu phát triển phù hợp với xu thế mới, Công ty đổi tên là Công ty Đầu tư Xây dựng 3/2.

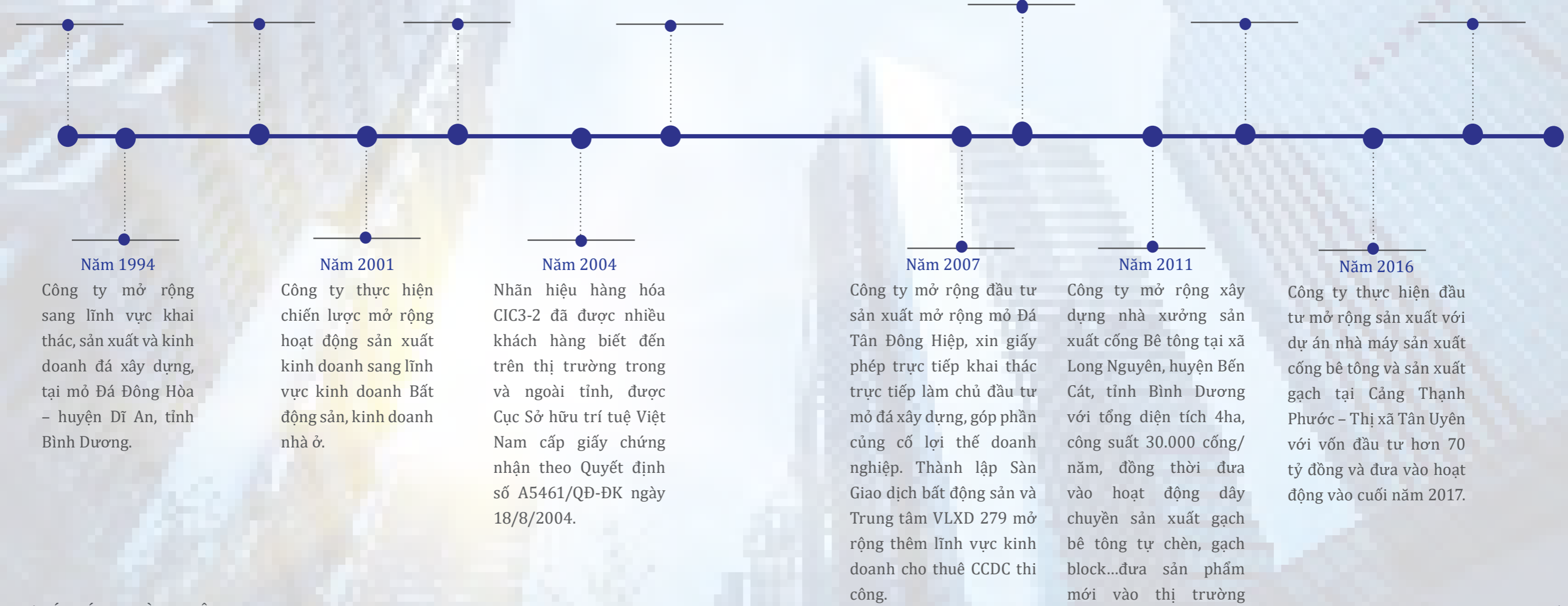
Năm 2003 Công ty tiến hành xây dựng và đưa vào áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 : 2000, ISO 9001 : 2008, nay là ISO 9001 : 2015. Trong lĩnh vực xây dựng Công ty được Chủ đầu tư đánh giá cao về chất lượng. Thành lập Xưởng Cơ khí, chuyên sản xuất gia công sản phẩm cơ khí xây dựng

Năm 2006 Công ty phát triển thêm lĩnh vực sản xuất cốt bê tông; Thi công điện nước; dịch vụ vận tải hàng hóa... và thành lập Xí nghiệp cơ khí và cấu kiện bê tông.

Năm 2008 Thực hiện chủ trương của Chính phủ, UBND tỉnh Bình Dương, Công ty tiến hành các công việc cần thiết để Cổ phần hóa từ năm 2007. Đến ngày 11/12/2008, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 02/01/2009 đã đánh dấu bước phát triển mới của Công ty.

Năm 2012 Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu lên sàn giao dịch chứng khoán TP HCM (HOSE).

Năm 2019 Hoàn thiện đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông giai đoạn 2 Xưởng Thạnh Phước, nhà Xưởng cốt hợp sử dụng công nghệ rung lõi và đưa vào vận hành Xí nghiệp gạch không nung vào tháng 8/2019.



TOP 100 DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG 4 NĂM LIỀN 2016, 2017, 2018, 2019

Hội đồng phát triển doanh nghiệp bền vững Việt Nam bình chọn



TOP 45 DOANH NGHIỆP ĐƯỢC THAM GIA BÌNH CHỌN DOANH NGHIỆP CÓ HOẠT ĐỘNG IR TỐT NHẤT NĂM 2019

TOP 5 DOANH NGHIỆP QUẢN TRỊ CÔNG TY TỐT NHẤT

Cuộc bình chọn doanh nghiệp niêm yết năm 2019 - nhóm vốn hóa nhỏ



TOP 3 NHÀ ĐẦU TƯ YÊU THÍCH NHẤT

BẰNG KHEN

Thực hiện tốt hoạt động chăm lo đời sống người lao động dịp tết Kỷ Hợi năm 2019



TOP 100 SAO VÀNG ĐẤT VIỆT NĂM 2018

Do Trung ương Đoàn TNCS HCM và Trung ương Hội doanh nhân Việt Nam tổ chức





Bằng khen

Đã có thành tích đóng góp phong trào khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập tỉnh Bình Dương năm 2018

LIÊN TỤC TRONG CÁC NĂM 2015, 2016, 2017

Công ty được Cục thuế tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và Tổng Cục thuế trao tặng giấy khen về việc chấp hành tốt việc khai báo, nộp thuế và các khoản phải nộp khác vào ngân sách nhà nước. Công ty đã được Bộ trưởng Bộ Tài chính tặng Bằng khen đã có thành tích chấp hành tốt chính sách, pháp luật thuế năm 2016

TOP 200 SAO VÀNG ĐẤT VIỆT NĂM 2015

Do Trung ương Đoàn TNCS HCM và Trung ương Hội doanh nhân Việt Nam tổ chức

THƯƠNG HIỆU VÀNG LOGO VÀ SLOGAN ẤN TƯỢNG NĂM 2015

Do Bộ Công Thương tổ chức.

THƯƠNG HIỆU VÀNG LOGO VÀ SLOGAN ẤN TƯỢNG NĂM 2015

Do Bộ Công Thương tổ chức.

THÀNH TÍCH XUẤT SẮC

TRONG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012, 2013, 2014, 2016

Do Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương tặng

TOP 100 SẢN PHẨM ƯU TÚ GIA NHẬP WTO NĂM 2012

Do Tạp chí Thương hiệu Việt bình chọn

Top 50 NHÃN HIỆU CẠNH TRANH

Do Hội sở hữu trí tuệ Việt Nam bình chọn

Top 50 NHÃN HIỆU CẠNH TRANH

Do Hội sở hữu trí tuệ Việt Nam bình chọn

GIẢI BẠC CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA NĂM 2009



Do Thủ tướng Chính Phủ tặng



Với những tiềm năng, những thành tựu cùng với bề dày kinh nghiệm trên 26 năm, hoạt động Công ty có nhiều cơ hội thuận lợi để phát triển trong thời gian tới. Đứng trước những thách thức mới, Công ty sẽ không ngừng sáng tạo, thường xuyên duy trì cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng, giữ vững uy tín, chất lượng trong từng sản phẩm, nâng cao mức độ hài lòng của các khách hàng và nâng tầm phát triển bền vững của Công ty.

THỊ TRƯỜNG HOẠT ĐỘNG CHÍNH

- Bình Dương
- TP. Hồ Chí Minh
- Tây Ninh



THỊ TRƯỜNG ĐANG PHÁT TRIỂN THỊ PHẦN

- Đồng Nai
- Bình Phước
- Long An

KHÁCH HÀNG MỤC TIÊU

- Các công ty xây dựng, thi công công trình giao thông, dân dụng, hạ tầng, khu công nghiệp;
- Chủ đầu tư, ban quản lý dự án các quận, huyện;
- Các đại lý, nhà phân phối, kinh doanh vật liệu xây dựng.

KHAI THÁC VÀ KINH DOANH ĐÁ XÂY DỰNG

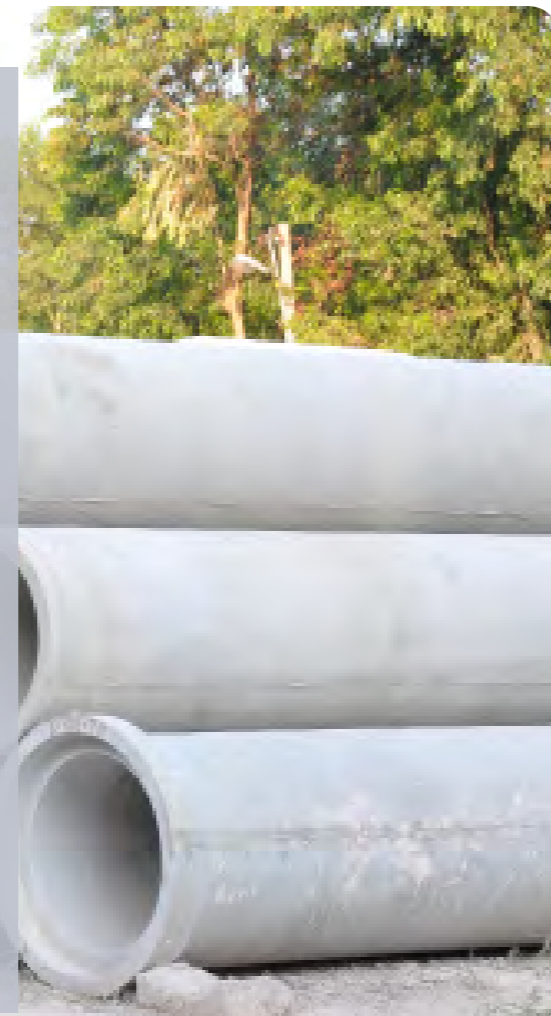
Quy mô khai thác trên diện tích 20 ha
Sản phẩm đá xây dựng có ưu điểm:

- Tính chịu lực cao
- Ít hút nước
- Độ chống mài mòn cao
- Sử dụng rộng rãi trong xây dựng cầu đường, hạ tầng kỹ thuật,...



SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐÚC SẴN

- Cống bê tông ly tâm
- Cống H30
- Cống H10
- Cống VH
- Cống hộp bê tông cốt thép



XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG, CÔNG NGHIỆP VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT

- Bề dày 20 năm kinh nghiệm
- Uy tín cao trên thị trường
- Tự túc nguồn nguyên liệu đầu vào
- Chất lượng công trình



GẠCH KHÔNG NUNG

- Gạch ống 4 lỗ
- Gạch đinh
- Gạch bông
- Gạch tự chèn



LĨNH VỰC KHÁC

- Kinh doanh vật liệu xây dựng, cho thuê thiết bị xây dựng
- Kinh doanh bất động sản



Công ty CP Đầu tư Xây dựng 3-2 với hơn 26 năm kinh nghiệm và là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Cùng với đội ngũ các kỹ sư, thầu phụ, các đội thi công công trình, nhà cung cấp nguyên vật liệu đầu vào uy tín, chất lượng tạo cho Công ty có lợi thế nhất định trong việc cạnh tranh với các đối thủ.

Lĩnh vực đá xây dựng

Ở lĩnh vực đá xây dựng, mặc dù khai thác xuống sâu nhưng chất lượng đá được đảm bảo, vị trí giao thông thuận lợi nên Công ty duy trì được vị thế cạnh tranh cao hiện các đối thủ cạnh tranh trực tiếp với CIC3-2 trong lĩnh vực đá xây dựng, đứng thứ 3 trữ lượng sản xuất sản phẩm đá trong khu vực.



MỎ ĐÁ TÂN ĐÔNG HIỆP

Lĩnh vực gạch không nung

Ở lĩnh vực gạch không nung, Công ty đầu tư mới và đưa vào vận hành 02 dây chuyền sản xuất gạch ống 4 lỗ, gạch đĩnh không nung, gạch bông, gạch tự chèn để đáp ứng nhu cầu thị trường. Về lĩnh vực gạch terrazzo, gạch tự chèn tình hình tiêu thụ chủ yếu ở thị trường Thành phố Hồ Chí Minh, năng lực của Công ty còn hạn chế với các hợp đồng có số lượng lớn, tiến độ cung cấp nhanh.



XN GẠCH KHÔNG NUNG

Lĩnh vực xây dựng

Ở lĩnh vực Xây dựng, năng lực kinh nghiệm, nguồn nhân lực, thiết bị thi công và năng lực tiếp thị đấu thầu của Công ty còn hạn chế. Bên cạnh đó, việc cạnh tranh không lành mạnh trong việc tổ chức đấu thầu các công trình đã làm ảnh hưởng đến kết quả lựa chọn thầu của Công ty trong năm qua. Công ty thực hiện xây dựng các công trình hạng II có giá trị từ 20 tỷ đến dưới 130 tỷ đồng.



CÔNG TRÌNH THI CÔNG NGUYỄN VĂN TRỖI

Lĩnh vực sản xuất cấu kiện bê tông

Ở lĩnh vực sản xuất cấu kiện bê tông, trong năm nhìn chung vẫn duy trì ở mức ổn định, việc đưa Xưởng bê tông Thạnh Phước vào hoạt động giúp cải thiện yếu tố về năng lực sản xuất cốt bê tông. Đứng đầu trong việc cung cấp sản phẩm cốt và chất lượng trong khu vực Miền Đông.



XN CỐT BÊ TÔNG

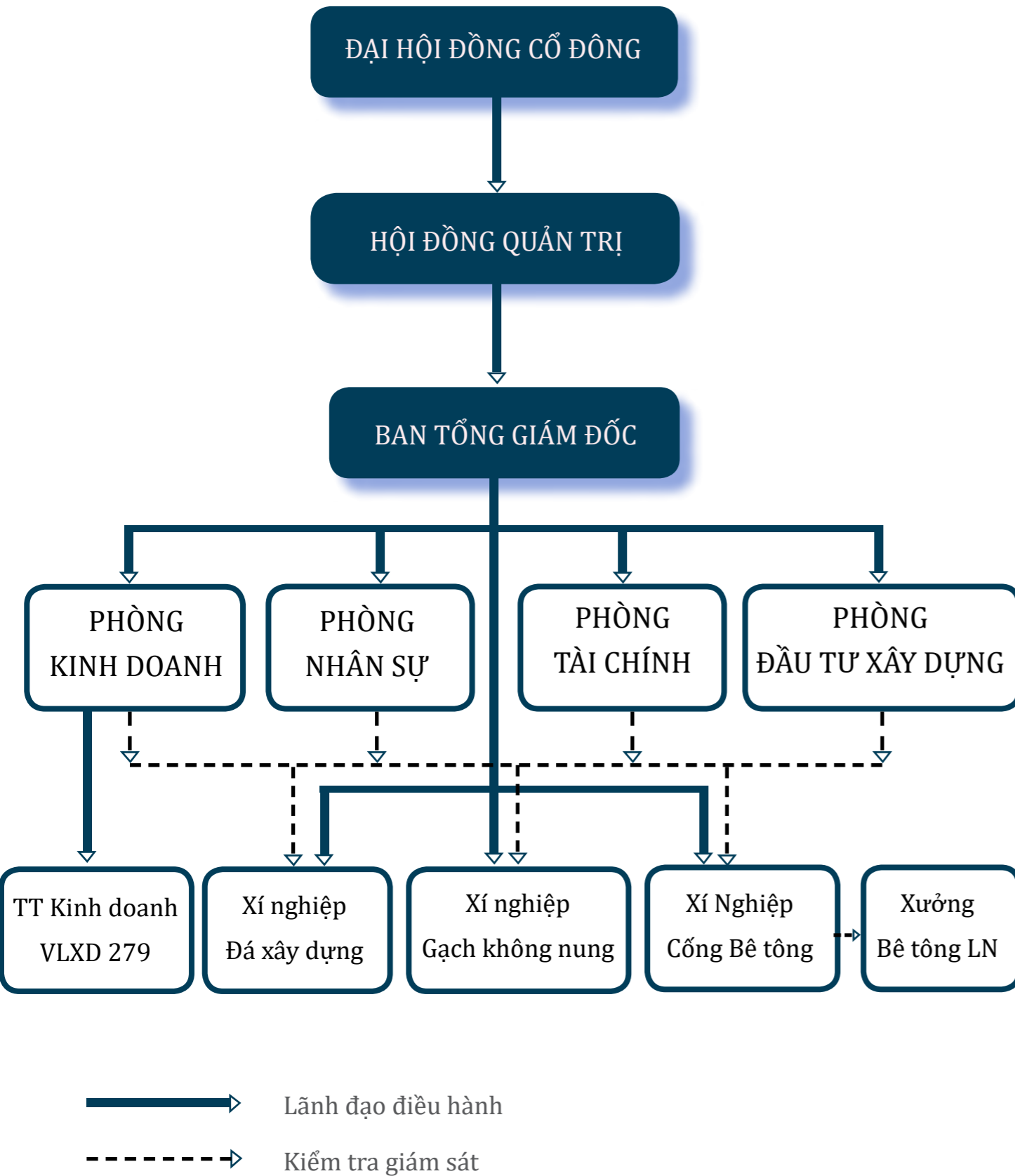
Mục tiêu và định hướng của doanh nghiệp

Sử dụng nguồn vốn, lao động, công nghệ tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra lợi nhuận, gia tăng lợi tức cho các cổ đông và tích lũy để phát triển công ty.

Nỗ lực hoạt động mang đến cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ với chất lượng cao, chi phí hợp lý, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh để Công ty tiến tới phát triển bền vững, góp phần đem lại lợi ích kinh tế cho xã hội, đóng góp ngân sách nhà nước, tạo việc làm cho người lao động đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động.



CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần nên mô hình quản trị của Công ty được tổ chức theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, bao gồm các bộ phận:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban tổng giám đốc

Công ty đã áp dụng mô hình Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT từ ngày 26/04/2018 và thành lập các Tiểu ban để hỗ trợ các hoạt động của HĐQT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị, gồm các Tiểu ban như sau:

- Tiểu ban chính sách phát triển
- Tiểu ban kiểm toán nội bộ
- Tiểu ban Nhân sự - Lương thưởng - Pháp lý

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019



CÔNG TY CON:

Công ty Cổ phần Khoáng sản Xây dựng Tiến Phước

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 80%

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nam Đồng Phú, Xã Tân Lập, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước

Hoạt động kinh doanh chính: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét

CÔNG TY LIÊN KẾT:

Công ty Cổ phần Miền Đông

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 33,76%

Địa chỉ: Đường số 1, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất khai thác đá, kinh doanh bất động sản và hoạt động thi công xây lắp



Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức - Long An

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 24,33%

Địa chỉ: Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.

Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh vật liệu xây dựng.



Khu vực khai thác đá – Xí nghiệp Đá Miền Đông – Công ty cổ phần Miền Đông





Rủi ro kinh tế

Với lĩnh vực hoạt động chính là khai thác và kinh doanh vật liệu xây dựng, mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi các tác động của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới. Các nhân tố ảnh hưởng đến nền kinh tế bao gồm tốc độ tăng trưởng kinh tế, lãi suất, lạm phát, tỷ giá hối đoái, ... Tình hình kinh tế trong nước năm 2019 ghi nhận kết quả nổi bật với mức tăng trưởng GDP ấn tượng ở mức 7,02%. Đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng GDP vượt mức 7% kể từ năm 2011. Tăng trưởng GDP được duy trì ở mức cao giúp gia tăng thu nhập, cải thiện đời sống kinh tế xã hội của người dân, từ đó dẫn đến sự tăng cao trong nhu cầu kinh doanh địa ốc, đầu tư xây dựng công trình công nghiệp và dân dụng.

Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn đang phải đối mặt với không ít thách thức kể cả trong nước và thế giới khi mà chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc vẫn chưa đạt được thỏa thuận cuối cùng; xung đột chính trị giữa Mỹ và Iran,... Các sự kiện này đã ảnh hưởng đáng kể đến tình hình đầu tư của nước ngoài vào Việt Nam và gián tiếp tác động đến tình hình kinh doanh của Công ty.

Để giảm thiểu những tác động tiêu cực đó, Công ty đã chủ động theo dõi và cập nhật tình hình kinh tế, chính trị trên thế giới, dự đoán các tình huống xấu nhất xảy ra nhằm đưa ra các chính sách phù hợp mang lại hiệu quả cho hoạt động kinh doanh của công ty.



CÔNG TRƯỜNG KHAI THÁC ĐÁ



Rủi ro lãi suất

Năm 2019, tỷ giá, lãi suất đã trải qua nhiều biến động, phần lớn do các tác động tiêu cực từ thị trường quốc tế. Tuy nhiên, sự ổn định kinh tế vĩ mô trong nước cùng với công tác điều hành tỷ giá thận trọng, linh hoạt của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã phần nào giải tỏa bớt áp lực và mang lại thành công ổn định cho thị trường ngoại hối, tỷ giá và lãi suất ở mức hợp lý.

Hoạt động trong lĩnh vực khai thác và cung cấp vật liệu xây dựng, phần lớn Công ty huy động nguồn vốn phục vụ cho các dự án đầu tư, trong khi dòng tiền thường xuyên từ lĩnh vực đá giảm sẽ ảnh hưởng đến khả năng thanh toán và đầu tư, gây áp lực lên phần vốn để trả nợ gốc, trả lãi khi lãi suất biến động và số dư nợ vay lớn, đồng thời cũng đang tạo ra những áp lực lớn hơn về nguồn vốn, chi phí tài chính, cũng như việc chủ động dòng tiền phục vụ cho các hoạt động kinh doanh.



GẠCH ỐNG KHÔNG NUNG



Rủi ro ngành

Về ngành xây dựng

Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019 của Bộ Xây dựng, trong năm 2019, hầu hết chỉ tiêu chủ yếu đề ra đều thực hiện đạt so với kế hoạch, cụ thể, hoạt động xây dựng tăng trưởng đạt khoảng 9% - 9,2% so với cùng kỳ năm 2018. Ngành xây dựng là ngành tăng trưởng bền vững hàng năm và đóng góp lớn vào cơ cấu tăng trưởng GDP của cả nước, đặc biệt trong năm 2019 với việc triển khai nhiều dự án hạ tầng giao thông trọng điểm và bất động sản đã làm cho hoạt động ngành ngày càng sôi động đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng ngành đáng kể.

Tuy nhiên nền kinh tế trong năm 2020 dự báo sẽ gặp nhiều khó khăn, thách thức do những diễn biến phức tạp của tình hình chính trị thế giới và khu vực; chiến tranh thương mại, sự phục hồi chậm và tiềm ẩn rủi ro từ dịch bệnh gây rủi ro suy thoái cho nền kinh tế toàn cầu, ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân của các nhà thầu quốc tế. Đây là thách thức lớn trực tiếp tác động đến tình hình kinh doanh của Công ty.

Hiểu được vấn đề này, Ban lãnh đạo Công ty luôn chủ động cập nhật tình hình thị trường để đưa ra các quyết định nhằm giảm thiểu các tác động của thị trường đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Về ngành vật liệu xây dựng

Nhu cầu vật liệu xây dựng tăng nhẹ trong năm 2019 nhờ tăng trưởng tích cực của thị trường bất động sản và ngành xây dựng. Giá các mặt hàng vật liệu có nhiều biến động tăng giảm như giá điện tăng 8,36%, diễn biến giá xăng dầu cũng tăng 8,1% lên mức giá 14.636 đồng/lít (giá chưa VAT) do căng thẳng chính trị khu vực khai thác dầu tại Trung Đông; giá thép xây dựng trên thị trường chỉ điều chỉnh giảm mạnh do cuộc chiến Thương mại Mỹ - Trung Quốc leo thang.



Rủi ro môi trường

Hoạt động sản xuất luôn có những tác động nhất định tới môi trường, đặc biệt là các vấn đề như xả thải, sử dụng nước, năng lượng, hóa chất,... Tác động ô nhiễm sẽ gây vi phạm luật pháp, vi phạm cam kết giữa C32 với khách hàng, nhà đầu tư hay khiến uy tín và thương hiệu doanh nghiệp bị hạ thấp, ảnh hưởng đến hoạt động trên thị trường.

Nhằm giảm thiểu gây ô nhiễm môi trường, Công ty duy trì thực hiện các giải pháp bền vững về công tác môi trường. Thực hiện giải pháp tiết kiệm năng lượng thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả. Đặc biệt công ty đã đầu tư mới 2 dây chuyền sản xuất gạch không nung nhằm cung cấp sản phẩm thân thiện với môi trường, phù hợp với chủ trương và chính sách của nhà nước trong công tác bảo vệ môi trường.

Giá cát bê tông tăng 9,6% ảnh hưởng từ việc thiếu hụt nguồn cát do chủ trương ngưng khai thác tạm thời cát tại lòng Hồ Dầu Tiếng để phục vụ thanh kiểm tra. Giá xi măng tăng 7,5% ảnh hưởng từ việc điều chỉnh tăng giá điện. Sản phẩm gạch xây không nung cũng được sử dụng rộng rãi ở các công trình lớn, cao tầng thay thế gạch truyền thống, về giá các sản phẩm gạch trong năm nhìn chung được duy trì ở mức ổn định so với đầu năm 2019.

Chi phí giá vốn năm 2020 được xây dựng trên cơ sở giá các nguyên liệu đầu vào tăng từ 3%-5% so với năm 2019. Tuy nhiên, một số mặt hàng cơ bản như xăng, dầu, thép... vận hành theo cơ chế thị trường và diễn biến của giá dầu thô, thép thế giới và ảnh hưởng của nó đến giá cả các hàng hóa trong nước là yếu tố khó lường. Điều này sẽ ảnh hưởng lớn đến giá nguyên vật liệu đầu vào của Công ty. Do đó bắt buộc Công ty phải chủ động có những cách tiếp cận linh hoạt nhằm đảm bảo sự ổn định của nguồn nguyên liệu đầu vào. Đồng thời, tăng cường hợp tác với các công ty liên kết, tích cực tìm kiếm các đối tác uy tín, tiềm năng trong lĩnh vực bất động sản, lĩnh vực xây dựng để hợp tác nhằm triển khai xây dựng các khu dân cư, hạ tầng kỹ thuật, ... nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh lĩnh vực xây lắp, tạo nguồn việc làm ổn định trong năm.



Rủi ro nợ phải thu khó đòi

Mặc dù tình hình kinh tế đã có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên các doanh nghiệp vẫn đang đối mặt với nhiều khó khăn. Vì vậy, trong các giao dịch mua bán cần tăng cường các biện pháp xác minh tình hình tài chính, uy tín của khách hàng, cũng như ưu tiên các đơn hàng có bảo lãnh thanh toán của Ngân hàng để hạn chế phát sinh nợ phải thu khó đòi, tăng cường công tác theo dõi, đeo bám thu hồi công nợ. Riêng lĩnh vực xây lắp, Công ty sẽ tập trung đấu thầu và thi công các công trình được bố trí vốn.



Rủi ro an toàn lao động

Nguy cơ mất an toàn lao động trong sản xuất khi ý thức chấp hành các quy định ATLĐ của người lao động chưa cao nên cần tăng cường phổ biến và huấn luyện cho người lao động nâng cao nhận thức về an toàn vệ sinh lao động, các thao tác bắt buộc phải thực hiện trước và sau khi sản xuất, trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động. Hoạt động khai thác đá ngày càng xuống sâu, nguy cơ mất an toàn cao, do đó tăng cường việc đánh giá các nguy cơ, rủi ro có thể xảy ra và đề ra biện pháp kiểm soát, đảm bảo nghiêm ngặt các biện pháp an toàn trong khai thác mỏ.



Rủi ro mất dữ liệu

Hiện Công ty đang sử dụng các phần mềm Văn phòng điện tử Online office, phần mềm kế toán online FAST được vận hành trên nền internet. Do đó, nguy cơ mất dữ liệu do nhiễm virus hoặc sự cố khi vận hành hệ thống thông tin mạng. Vì vậy, Công ty sẽ thường xuyên bảo dưỡng hệ thống internet, các máy Server, cài đặt và cập nhật phần mềm chống virus, thực hiện kiểm tra bảo mật và sao lưu dữ liệu dự phòng.



Rủi ro thời tiết

Thời tiết được đánh giá là rủi ro quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động khai thác và sản xuất của Công ty. Ở lĩnh vực đá xây dựng việc khai thác xuống sâu, kết hợp với mặt bằng chật hẹp, đường vận chuyển dốc nên khi thời tiết xấu sẽ khiến cho việc khai thác cũng như vận chuyển gây mất an toàn. Đối với Lĩnh vực công bê tông, hoạt động sản xuất còn gặp khó khăn khi thời tiết không thuận lợi dẫn đến tiến độ giao hàng bị ảnh hưởng, khi thời tiết mưa nhiều thì thành phẩm tiêu thụ không kịp nên gia tăng hàng tồn kho.



Rủi ro pháp luật

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản pháp luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh đến hoạt động của Công ty.

Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, do vậy có thể sẽ có một số thay đổi trong quy định pháp luật làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Là Công ty cổ phần, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh trực tiếp của Luật doanh nghiệp. Ngoài ra, Công ty còn bị tác động bởi thay đổi của Luật chứng khoán, Luật kinh doanh, Luật bất động sản, Luật đầu tư,... và các chính sách nhà nước có liên quan. Do đó, khi các văn bản luật này thay đổi sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như hiệu quả đầu tư của các nhà đầu tư khi nắm giữ cổ phiếu của Công ty.

Để hạn chế những rủi ro này, Công ty luôn chủ động, thường xuyên cập nhật quy định pháp luật nhằm thông tin kịp thời đến toàn thể cán bộ nhân viên và cổ đông của Công ty.



CÔNG TRÌNH GIANG ĐIỀN



Rủi ro khác

Do tính chất hoạt động kinh doanh, Công ty còn chịu những rủi ro khác như sự thay đổi chính sách về thuế, chính sách khai thác về tài nguyên, quy định về môi trường,... Ngoài ra còn có một số rủi ro mang tính chất bất khả kháng như: hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt,... làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



MÁY HÀN TỰ ĐỘNG

- **Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**
- **Tổ chức và nhân sự**
- **Tình hình thay đổi nhân sự trong năm**
- **Cơ cấu cổ đông và chính sách thay đổi**
- **Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án**
- **Tình hình tài chính**



MÁY THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU - THÀNH PHẨM

Kinh tế thế giới

Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) thực hiện cắt giảm lãi suất nhằm kích thích kinh tế trong nước, Trung Quốc thực hiện các biện pháp kích thích kinh tế, giảm thuế và tăng chi cho các dự án cơ sở hạ tầng. Các quốc gia đang phát triển như Việt Nam tuy hưởng lợi từ diễn biến kinh tế thế giới, hoạt động xuất nhập khẩu tăng mạnh, đầu tư từ nước ngoài dịch chuyển từ Trung Quốc sang Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế đất nước phát triển. Tuy nhiên nhận thấy các yếu tố ít mang tính bền vững lâu dài, đòi hỏi sự kiểm soát chặt chẽ chính phủ, tránh tăng trưởng quá nóng, thiếu ổn định và phụ thuộc quá nhiều vào nguồn vốn nước ngoài. Các diễn biến chính trị bất ổn kéo dài ở trung tâm tài chính lớn như Hồng Kông ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển chung của khu vực Châu Á.

GẠCH BỌNG



Kinh tế Việt Nam

Tình hình kinh tế trong nước năm 2019 ghi nhận kết quả nổi bật, tăng trưởng kinh tế trong nước tăng 7,02%, giữ vững tốc độ tăng trưởng mức cao, lạm phát ở mức 2,79% đây là mức thấp nhất trong vòng 3 năm. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn đang phải đối mặt với không ít thách thức kể cả bên trong và bên ngoài khi mà cuộc chiến thương mại thế giới giữa Mỹ và Trung Quốc vẫn chưa có hồi kết gây rủi ro suy thoái cho nền kinh tế toàn cầu; ở trong nước tiến độ giải ngân vốn ngân sách khá chậm, tỷ giá ngoại tệ VND/USD giữ ổn định trong khi đồng USD ngày càng mạnh thêm sẽ làm giảm năng lực cạnh tranh xuất khẩu. Ngoài ra, sự phục hồi của khu vực nông lâm, thủy sản không hoàn toàn lạc quan cũng như chưa đảm bảo tính bền vững.

Kinh tế thế giới trong năm 2019 vẫn còn gặp nhiều bất ổn, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc vẫn còn kéo dài, nợ công ở khu vực EU và Nhật cao tiềm ẩn nhiều rủi ro gây bất ổn cho kinh tế thế giới.

Về ngành vật liệu xây dựng

Nhu cầu vật liệu xây dựng tăng nhẹ trong năm 2019 nhờ tăng trưởng tích cực của thị trường bất động sản và ngành xây dựng. Giá các mặt hàng vật liệu có nhiều biến động tăng giảm như giá điện tăng 8,36%, diễn biến giá xăng dầu cũng tăng 8,1% lên mức giá 14.636 đồng/lít (giá chưa VAT) do căng thẳng chính trị khu vực khai thác dầu tại Trung Đông; giá thép xây dựng trên thị trường chỉ điều chỉnh giảm mạnh do cuộc chiến Thương mại Mỹ - Trung Quốc leo thang. Giá cát bê tông tăng 9,6% ảnh hưởng từ việc thiếu hụt nguồn cát do chủ trương ngưng khai thác tạm thời cát tại lòng Hồ Dầu Tiếng để phục vụ thanh kiểm tra. Giá xi măng xá tăng 7,5% ảnh hưởng từ việc điều chỉnh tăng giá điện.

Sản phẩm gạch xây không nung cũng được sử dụng rộng rãi ở các công trình lớn, cao tầng thay thế gạch truyền thống, về giá các sản phẩm gạch trong năm nhìn chung được duy trì ở mức ổn định so với đầu năm 2019.



Về ngành xây dựng

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê ngành xây dựng năm 2019 duy trì mức tăng trưởng khá với tốc độ 8,9% đóng góp 50,4% tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Ngành xây dựng là ngành tăng trưởng bền vững hàng năm và đóng góp lớn vào cơ cấu tăng trưởng GDP của cả nước, đặc biệt năm 2019 với việc triển khai nhiều dự án hạ tầng giao thông trọng điểm và bất động sản đã làm cho hoạt động ngành ngày càng sôi động đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng ngành đáng kể.

Kết quả kinh doanh chung toàn công ty

Dvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH2018	KH2019	TH2019	TH2019/ KH2019	TH2019/ KH2018
Vốn điều lệ	150.301	150.301	150.301	100,00%	100,00%
Doanh thu từ hoạt động SXKD	722.333	875.000	802.278	91,69%	111,07%
Lợi nhuận trước thuế	96.767	135.000	91.960	68,12%	95,03%
Lợi nhuận sau thuế	77.745	108.000	75.819	70,20%	97,52%
Tỷ suất LNST/doanh thu thuần	10,76%	12,34%	9,45%	76,57%	87,81%
Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	51,73%	71,86%	50,44%	70,20%	97,52%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.742	7.186	4.719	66%	99,51%

Về doanh thu

Doanh thu thuần năm 2019 thực hiện được 802,27 tỷ đồng đạt 91,69% kế hoạch năm, tăng 11,07% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, ghi nhận tăng trưởng doanh thu ở lĩnh vực công bê tông, xây lắp, vật liệu xây dựng và cho thuê thiết bị xây dựng. Sụt giảm doanh thu ở lĩnh vực đá xây dựng, gạch bê tông tự chèn và gạch terrazzo.

Nguyên nhân chính dẫn đến không đạt 100% kế hoạch đề ra do doanh thu lĩnh vực đá xây dựng sụt giảm tác động từ việc các công trình đầu tư công trọng điểm trong khu vực triển khai chậm, số lượng các dự án hạ tầng, bất động sản triển khai rất ít, mặt khác Công ty còn phải chịu áp lực cạnh tranh từ các doanh nghiệp trong cụm mỏ lân cận liên tục giảm giá các loại đá để giải phóng lượng hàng tồn kho đã làm sụt giảm doanh thu của Công ty đáng kể. Ngoài ra, thủ tục nghiệm thu hạ tầng và tách sổ khu dân cư (KDC) Nguyễn Văn Tiết chậm hơn so với dự kiến nên Công ty chưa thể tiến hành bán sản phẩm đất nền trong năm.

Về lợi nhuận

- Lợi nhuận trước thuế của Công ty năm 2019 đạt 91,96 tỷ đồng đạt 68,12% kế hoạch và giảm 4,97% so với cùng kỳ năm 2018. Nguyên nhân chủ yếu do biên do giá bán đá giảm, chi phí khai thác đá học tại mỏ Tân Đông Hiệp tăng mạnh bởi hoạt động khai thác xuống sâu khó khăn, chi phí thuê đất tăng mạnh theo khung giá thuê đất mới; trong năm chưa ghi nhận doanh thu bất động sản do các thủ tục nghiệm thu hạ tầng KDC chậm hơn dự kiến.

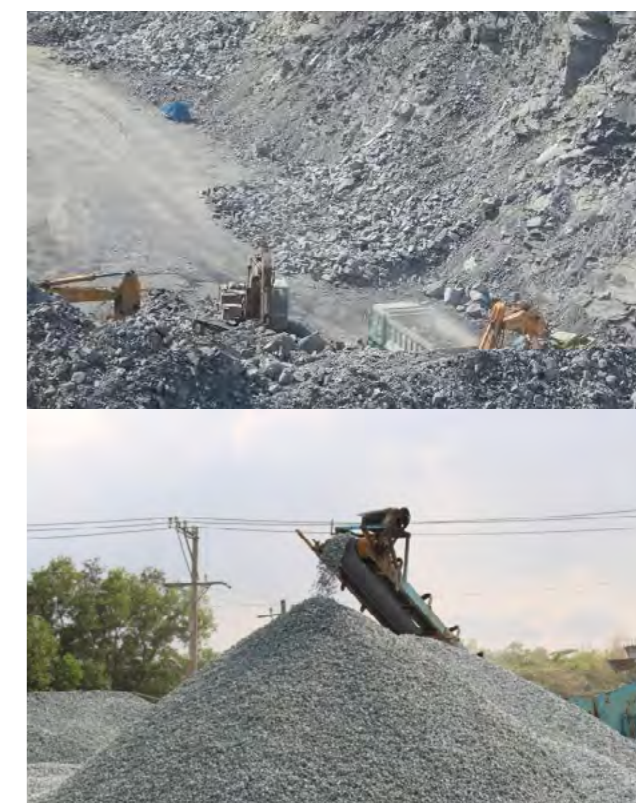
- Về lợi nhuận sau thuế trong năm 2019 đạt là 75,819 tỷ đồng, đạt 70,2% kế hoạch và giảm 2,48% so với cùng kỳ năm 2018.

Tình hình sản xuất

Trong năm 2019, Công ty đã đẩy mạnh công tác tiếp thị, đặc biệt là sản phẩm xây lắp, công bê tông, thép xây dựng đến các chủ đầu tư, ban quản lý dự án, khu công nghiệp tại Bình Dương, TP.HCM, Long An, Tây Ninh. Kết quả như ở lĩnh vực công bê tông, thép Xây dựng, cho thuê CCDC, sản phẩm của Công ty cũng đã thâm nhập mạnh hơn vào thị trường này. Tuy nhiên, đối với công tác đấu thầu công trình vẫn gặp nhiều rào cản về năng lực và quan hệ.

Lĩnh vực Đá xây dựng

Năm 2019 là năm đầy khó khăn trong hoạt động khai thác và chế biến đá. Ngoài những nguyên nhân nêu trên, việc tồn kho đá mi lớn đã gây áp lực kho bãi đáng kể làm ngưng trệ hoạt động chế biến. Về hoạt động khai thác ngày càng xuống sâu gây nguy cơ mất an toàn cao, nhưng với sự nỗ lực của toàn Xí nghiệp Đá xây dựng đã khắc phục kịp thời các sự cố giúp ổn định sản xuất không bị gián đoạn và đảm bảo sản lượng khai thác. Công tác khai thác đá học dự trữ dưới moong được triển khai thuận lợi, khối lượng dự trữ được đến cuối năm 2019 khoảng 535.000m³ góp phần đảm bảo hoạt động khai thác và chế biến đá trong năm 2020.



Tình hình sản xuất

Sản phẩm	ĐVT	Sản lượng sản xuất & kinh doanh			Giá trị sản lượng		
		KH 2019	TH 2019	%TH	KH 2019	TH 2019	%TH
Sản xuất							
Đá xây dựng	m3	1.150.000	980.935	85%	259.000	204.361	79%
Xây lắp	Tr. Đồng	176.500	211.293	120%	176.500	211.293	120%
Cống bê tông các loại	Cái	60.460	66.927	111%	118.819	113.115	95%
Gối cống các loại	Cái	78.251	88.592	113%	7.402	7.430	100%
Gạch tự chèn	Viên	2.332.500	1.524.389	65%	5.266	3.303	63%
Gạch Terrazzo	Viên	260.874	208.017	80%	2.875	2.080	72%
Gạch không nung	Viên	-	2.279.730	-	-	2.100	-
Vận tải - ca máy	Tr. Đồng	3.800	6.320	166%	3.800	6.320	166%
Bất động sản	m2	1.250	-	-	25.000	1.279	5%
Thương mại							
Kinh doanh VLXD	Tấn	5.400.400	5.644.518	105%	80.000	81.004	101%
Kinh doanh nhiên liệu	Lít	1.248.553	1.191.923	95%	15.800	15.321	97%

Lĩnh vực xây dựng

Tình hình hoạt động xây dựng tương đối thuận lợi, giá trị hợp đồng thi công trong năm khá lớn, tiêu biểu là công trình Khu biệt thự Giang Điền có giá trị gần 130 tỷ đồng. Tuy nhiên việc triển khai các công trình nhìn chung còn chậm tiến độ do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, phần lớn do các thầu phụ chưa huy động được nhân công để đáp ứng công tác thi công; về công tác nghiệm thu lên doanh thu trong kỳ còn chậm làm ảnh hưởng đến doanh thu toàn Công ty. Công tác tiếp thị đấu thầu tuy có cạnh tranh gay gắt nhưng đã ghi nhận được nhiều tín hiệu khả quan, giá trị công trình trúng thầu trong năm đạt 275.118 tỷ đồng tăng 203% so với cùng kỳ năm 2018.

Lĩnh vực gạch không nung

Công ty đầu tư mới và đưa vào vận hành 2 dây chuyền sản xuất gạch ống 4 lỗ, gạch đĩnh không nung, gạch bông, gạch tự chèn để đáp ứng nhu cầu thị trường. Về lĩnh vực gạch terrazzo, gạch tự chèn tình hình tiêu thụ chủ yếu ở thị trường TP. Hồ Chí Minh, năng lực của Công ty còn hạn chế với các hợp đồng có số lượng lớn, tiến độ cung cấp nhanh.





CỐNG HỘP



CỐNG TRÒN

Lĩnh vực công bê tông

Tình hình kinh doanh trong năm nhìn chung có nhiều thuận lợi, tiêu thụ được duy trì ở mức khá. Sản phẩm công bê tông ly tâm trong năm chủ yếu cung cấp cho các công trình xây dựng hạ tầng có vốn Nhà nước nhưng việc giải ngân vốn ngân sách chậm nên phần nào ảnh hưởng đến doanh thu sản phẩm công. Trong năm phân khúc khách hàng công trình dân dụng và công nghiệp dần phục hồi, Công ty tiếp thị các loại cống thiết kế mới phù hợp với nhu cầu thị trường, đặc biệt là sản lượng cống nhỏ tăng 59%, góp phần bù đắp cho sự sụt giảm sản lượng của các loại cống lớn. Hoạt động của 2 Xưởng công bê tông ở Thạnh Phước và Long Nguyên ổn định giúp nâng cao năng lực sản xuất. Đồng thời trong Quý II/2019 Công ty cũng đã hoàn tất đưa vào vận hành giai đoạn 2 Xưởng sản xuất cống hộp công nghệ rung lõi góp phần tăng thêm năng lực sản xuất đáng kể.

Lĩnh vực khác (bất động sản, cho thuê TBXD, kinh doanh VLXD, nhiên liệu)

Về bất động sản, triển khai hạ tầng, hoàn tất các thủ tục pháp lý để nghiệm thu hạ tầng khu dân cư (KDC) Nguyễn Văn Tiết, cấp sổ để phục vụ bán đất nền trong năm 2020; tiếp tục thực hiện chủ trương đầu tư mua mở rộng quỹ đất khu vực Tân Mỹ, Bắc Tân Uyên, Bình Dương để phục vụ cho dự án của Công ty sau này. Về cho thuê TBXD, đã đầu tư thêm giàn giáo nôm vào cuối năm 2019 nhằm đa dạng hóa sản phẩm thiết bị cho thuê. Về kinh doanh VLXD và nhiên liệu, trong năm, mặc dù giá thép xây dựng giảm mạnh nhưng sản lượng bán hàng tăng, góp phần thúc đẩy doanh thu giúp hoàn thành vượt chỉ tiêu mảng này. Giá dầu trong năm có xu hướng giảm, sản lượng dầu tiêu thụ có giảm so với năm 2018 do sản lượng khai thác đá sụt giảm, đạt 97% giá trị sản lượng đạt kế hoạch.



01



Điểm mạnh

- Uy tín và thương hiệu của Công ty trên thị trường tiếp tục được duy trì và phát triển, tạo được sự tin cậy với các khách hàng, các nhà cung ứng, các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức tín dụng trên địa bàn hoạt động;
- Thị trường tiêu thụ sản phẩm đá xây dựng, cốt bê tông, kinh doanh vật liệu đã phủ khắp trên địa bàn tỉnh Bình Dương, và ngày càng thâm nhập sâu rộng hơn vào thị trường các tỉnh lân cận như TP.HCM, Tây Ninh và thị trường các tỉnh miền Đông Nam Bộ;
- Tình hình tài chính lành mạnh, các chỉ số về thanh toán, hiệu quả hoạt động được đảm bảo. Khả năng huy động vốn tốt từ bên ngoài khi cần để đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh;
- Việc chủ động được nguồn nguyên vật liệu như đá, cốt bê tông, thép xây dựng, giúp Công ty giảm giá thành các sản phẩm, giá thành thi công công trình và tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường;
- Công ty đang triển khai ứng dụng công nghệ thông tin như sử dụng phần mềm kế toán Fast online, cổng thông tin điện tử Online Office, ... vào hoạt động quản lý, điều hành nhằm tăng hiệu suất làm việc của các bộ phận. Luôn chú trọng cải tiến cơ giới hóa các công đoạn sản xuất ví dụ như ứng dụng máy hàn bán tự động được nhập khẩu từ Đức, hệ thống đường ray vận chuyển bán thành phẩm, máy phun dầu bôi khuôn, .. trong hoạt động sản xuất cốt bê tông nhằm tiết giảm lao động, tối ưu năng lực sản xuất, tiết kiệm chi phí nhằm mang lại hiệu quả cho Công ty;
- Công ty duy trì áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007 để tiến tới tích hợp hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001, ISO 45001 và Luật Kế toán về kiểm soát nội bộ.



02



Điểm yếu

- Giấy phép khai thác mỏ đá Tân Đông Hiệp hết hạn vào cuối năm 2019, tuyến đường vận chuyển và mặt bằng chế biến chật hẹp làm giảm hiệu suất hoạt động của thiết bị xe máy và ảnh hưởng tới sản lượng sản xuất và giá thành sản phẩm đá xây dựng;
- Năng lực cạnh tranh của Công ty ở mức thấp và chưa cải thiện ở lĩnh vực xây dựng, gạch bê tông. Ở lĩnh vực xây lắp, năng lực kinh nghiệm Công ty còn yếu ở khâu tiếp thị, tổ chức đấu thầu;
- Năng suất lao động của Công ty so với mặt bằng chung của thị trường vẫn còn ở mức thấp, chất lượng nguồn nhân lực còn thấp, đội ngũ nhân viên kinh doanh còn “mỏng” so với yêu cầu về phát triển của Công ty.

03



Cơ hội

Khu vực Bình Dương và Miền Đông Nam Bộ, tiếp tục là khu vực kinh tế trọng điểm của cả nước nhu cầu về phát triển hạ tầng ở mức cao, mức tăng trưởng của ngành xây dựng ở mức 10-12%/năm. Các dự án trong chương trình chống ngập ở thành phố Hồ Chí Minh, dự án giải phóng mặt bằng và tái định cư dự án sân bay Long Thành, hệ thống hạ tầng giao thông để phục vụ Cảng quốc tế Long An, và hàng loạt tuyến cao tốc trọng điểm như dự án cao tốc HCM - Mộc Bài, cao tốc Bến Lức - Long Thành, cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận sẽ tạo cơ hội để Công ty duy trì và phát triển các lĩnh vực kinh doanh;

Công ty đã triển khai đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông giai đoạn 2 tại Xưởng Thạnh Phước, đồng thời đầu tư mới dây chuyền sản xuất cốt bê tông sử dụng công nghệ rung ép để đưa vào sản xuất năm 2019 và đầu tư máy sản xuất gạch không nung (gạch ống, gạch đĩnh...) đưa vào sản xuất để tăng cường năng lực sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm nhằm cung cấp, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường;

Công ty đang tăng cường năng lực ở lĩnh vực đá xây dựng thông qua việc đầu tư liên kết và tham gia vào ban điều hành Công ty CP Miền Đông với trữ lượng mỏ đá khác thác 60ha ở xã Tân Mỹ - huyện Bắc Tân Uyên (hiện đang khai thác 39 ha), đầu tư mua khoảng 10% cổ phần và đang tiến tới liên kết Công ty CP Hóa An với tiềm năng trữ lượng 3 mỏ đá khai thác lên tới 60 ha tại khu vực Biên Hòa và Bình Phước. Công ty triển khai góp vốn thành lập Công ty lĩnh vực khoáng sản tham gia đấu thầu khai thác mỏ đá Tân Lập - Đồng Phú - Bình Phước với diện tích khoảng 106 ha nhằm ổn định sản xuất trong lĩnh vực đá xây dựng trong những năm tiếp theo. Đầu tư góp vốn vào dự án BOT Đồng Phú - Bình Dương nhằm tạo nguồn thu nhập lâu dài. Ngoài ra ở lĩnh vực cấu kiện bê tông Công ty còn đầu tư liên kết với Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức-Long An chuyên sản xuất cọc, cấu kiện bê tông với năng lực và thị phần cao ở khu vực Miền Đông và Tây Nam Bộ. Việc chú trọng đầu tư tăng cường năng lực ở các mảng cốt lõi như đá xây dựng và cấu kiện bê tông sẽ là cơ hội và là tiền đề để công ty duy trì sự ổn định và tăng trưởng trong giai đoạn tới.

04



Thách thức

Tình hình cạnh tranh gay gắt ở hầu hết các lĩnh vực, đặc biệt là cạnh tranh về giá và chính sách bán hàng. Ở lĩnh vực cốt bê tông, sản phẩm cốt rung ép với lợi thế về giá công nghệ sản xuất có năng suất cao nên giá bán thường thấp hơn 10-15% so với cốt ly tâm nên nhiều công trình về hạ tầng đô thị, công nghiệp ưa chuộng sử dụng. Ở lĩnh vực xây lắp, tình hình cạnh tranh trong đấu thầu ngày càng cao do số lượng nhà thầu nhiều nhưng số lượng công trình mới hạn chế, nhiều nhà thầu mới có năng lực tham gia cạnh tranh trực tiếp với Công ty trong nhiều gói thầu;

Diễn biến giá các nguyên vật liệu đầu vào có xu hướng tăng, các mặt hàng như sắt thép, xăng dầu tăng theo xu hướng của giá hàng hóa thế giới, đồng thời với diễn biến bất thường của thời tiết. Mức lương tham gia BHXH, BHYT, BHTN điều chỉnh theo lương thu nhập sẽ tạo áp lực lớn lên chi phí nguồn nhân lực và chi phí giá thành sản phẩm;

Các dự án đầu tư theo hình thức BOT sẽ siết chặt hơn trong công tác triển khai như tổ chức đấu thầu công khai, nguồn vốn đối ứng để thực hiện dự án sẽ bị hạn chế cho vay từ Ngân hàng cũng sẽ làm giảm số lượng các công trình hạ tầng giao thông được triển khai. Đồng thời, theo thông tư 04/2017/BKHĐT ngày 15/11/2017 thì từ ngày 01/03/2018 các gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật đấu thầu sẽ được lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia sẽ là một thách thức trong công tác tổ chức đấu thầu.

Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm
1	Võ Văn Lãnh	Chủ tịch HĐQT, kiêm TGD	Tái bổ nhiệm 23/04/2019
2	Trần Văn Bình	Thành viên HĐQT, kiêm Phó TGD	Tái bổ nhiệm 23/04/2019
3	Nguyễn Lê Văn	Thành viên HĐQT độc lập	Tái bổ nhiệm 23/04/2019
4	Nguyễn Hữu Nghĩa	Thành viên HĐQT độc lập	Bổ nhiệm 23/04/2019
5	Trịnh Tiến Bảy	Thành viên HĐQT không điều hành	Bổ nhiệm 23/04/2019



Năm sinh: 1963

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: • Cử nhân Tài chính Xây dựng cơ bản

• Kỹ sư Xây dựng cầu đường bộ

Võ Văn Lãnh

Quá trình công tác

Thời gian	Vị trí
1985 - 1992	Nhân viên Ủy ban Kế hoạch tỉnh Sông Bé
12/1992 - 9/1995	Kế toán trưởng Công ty Kinh doanh Phát triển nhà Sông Bé
9/1995 - 12/2008	Giám đốc Công ty Kinh doanh Phát triển nhà Sông Bé
12/2008 - Nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Xây dựng 3 - 2



Năm sinh: 1965

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Trần Văn Bình

Quá trình công tác

Thời gian	Vị trí
1987 - 1993	Kế toán Công ty Dầu thực vật Đồng Nai
1994 - 1998	Kế toán trưởng Xí nghiệp Khai thác và Sản xuất VLXD thuộc CTCP Đầu tư Xây dựng 3 - 2
1999 - 06/2005	Giám đốc Xí nghiệp Khai thác & Sản xuất VLXD thuộc CTCP Đầu tư Xây dựng 3 - 2
07/2005 - 09/05/2014	Kế toán trưởng CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2
10/05/2014 - nay	Phó TGD CTCP Đầu tư Xây dựng 3 - 2
21/04/2017 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD CTCP Đầu tư Xây dựng 3 - 2



ĐHĐCĐ Thường niên 2019



Nguyễn Lê Văn

Năm sinh: 1983

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác

Thời gian	Vị trí
2005 - 2007	Nhân viên kiểm toán Công ty ty Kiểm toán DTL
2007 - 2009	Nhân viên phân tích đầu tư CTCP Đầu tư Sao Việt
2009 - 2010	Trưởng phòng tư vấn TCDN CTCP Chứng khoán Gia Quyền
2010 - 04/2018	Giám đốc tư vấn TCDN CTCP Chứng khoán Beta kiêm Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
26/04/2018 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư Xây dựng 3 - 2.



Nguyễn Hữu Nghĩa

Năm sinh: 1990

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Quá trình công tác

Thời gian	Vị trí
2012 - 2013	Chuyên viên đầu tư Saigon Asset Management.
2013 - 2015	Chuyên viên nghiên cứu đầu tư CTCP FGATE.
2015 - 2017	Chuyên viên đầu tư Quỹ đầu tư cá nhân.
2017 - 2017	Chuyên viên đầu tư cấp cao CTCP Y khoa Hoàn Mỹ.



Trịnh Tiến Bẩy

Năm sinh: 1972

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ QTKD, Kỹ sư, Cơ khí thủy lợi

Quá trình công tác

Thời gian	Vị trí
1993 - 1996	Phụ trách KT đội cơ giới Công ty XD 48
1996 - 1997	Phụ trách QLDA Công ty Việt Nam Fatt
1997 - 2002	Đội phó đội cơ giới XN1 - CTCP Hóa An.
2002 - 4/2004	Phó GD, GD XN1 - CTCP Hóa An
5/2004 - 4/2012	P.TGD CTCP Hóa An
5/2012- 6/2014	Thành viên HĐQT, Phó TGD CTCP Hóa An.
7/2014 đến nay	Thành viên HĐQT, TGD CTCP Hóa An.
3/2017- 4/2017	Thành viên HĐQT CTCP Phước Hòa FICO
Từ 4/2017 đến nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Phước Hòa FICO.

Tình hình thay đổi nhân sự trong năm

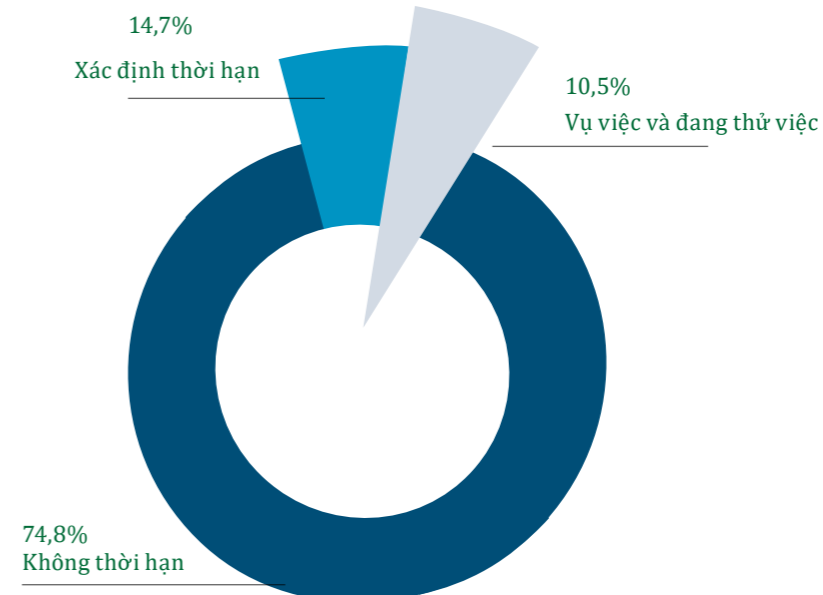
STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm
1	Võ Văn Lãnh	Chủ tịch HĐQT, kiêm TGD	Tái bổ nhiệm 23/04/2019
2	Trần Văn Bình	Thành viên HĐQT, kiêm Phó TGD	Tái bổ nhiệm 23/04/2019
3	Nguyễn Lê Văn	Thành viên HĐQT độc lập	Tái bổ nhiệm 23/04/2019
4	Nguyễn Hữu Nghĩa	Thành viên HĐQT độc lập	Bổ nhiệm 23/04/2019
5	Trịnh Tiến Bảy	Thành viên HĐQT không điều hành	Bổ nhiệm 23/04/2019
6	Lê Thị Quyết	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm 23/04/2019
7	Thượng Văn Huyện	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm 23/04/2019



Cơ cấu lao động

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ trọng(%)
A. Phân theo trình độ lao động			
1	Số lao động có trình độ đại học và trên đại học	79	24,23
2	Số lao động có trình độ Cao đẳng	11	3,37
3	Số lao động có trình độ Trung cấp	23	7,06
4	Số lao động có nghề, nghiệp vụ	100	30,68
5	Lao động khác	113	34,66
B. Theo tính chất hợp đồng lao động			
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	244	74,8
2	Hợp đồng xác định thời hạn	48	14,7
3	Hợp đồng vụ việc và đang thử việc	34	10,5

Theo tính chất hợp đồng lao động



Tóm tắt chính sách thay đổi

Tổng số lao động thực hiện năm 2019 bằng 85% so với kế hoạch do chuyển đổi thầu phụ đối với bộ phận máy xay và xe đục ở XN Đá xây dựng, tại Xưởng cồng hộp Thạnh Phước thì chưa tuyển đủ theo kế hoạch. Trong năm 2019, số lao động bình quân là 326 người, số lượng lao động giảm là 46 nhân sự, chủ yếu nhân sự tại các đơn vị sản xuất.

Môi trường làm việc

Môi trường làm việc của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc thân thiện và bình đẳng, nơi mà một người lao động đều cảm thấy là một phần của tổ chức. Hệ thống cơ sở hạ tầng cũng được Công ty chú trọng đầu tư khang trang, giúp cán bộ công nhân viên có một môi trường làm việc thoải mái, từ đó nâng cao hiệu suất lao động góp phần thúc đẩy doanh nghiệp phát triển. Ban lãnh đạo luôn tiếp nhận các ý kiến đóng góp xây dựng Công ty, thông qua các cấp quản lý đơn vị và trực tiếp người lao động. Công ty nỗ lực tạo điều kiện để người lao động được biết, được tham gia ý kiến, được quyết định và giám sát những vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ và trách nhiệm của người lao động.



Công tác chăm lo đời sống cho nhân viên công ty

Công ty thực hiện tốt các chế độ, chính sách đảm bảo quyền lợi cho người lao động, như thưởng vào các dịp lễ tết, có chế độ tham quan nghỉ mát, có chế độ bảo hiểm con người 24/24, có chế độ thăm hỏi khi nhân viên hoặc gia đình có hữu sự, tặng quà, khen thưởng con em nhân viên học tập tốt dịp 01/6, Trung thu, tặng quà cho nhân viên viên nữ dịp 8/3, 20/10, tặng quà người thân nhân viên là người có công cách mạng, người cao tuổi... duy trì các chương trình chăm sóc sức khỏe cho người lao động, cán bộ quản lý hàng năm. Tuy nhiên, chi phí lương cơ bản, chi phí BHXH, BHYT, BHTN, yêu cầu an toàn vệ sinh lao động ngày càng cao hơn tạo áp lực lên việc quản lý chi phí nguồn nhân lực.



Công tác tiền lương

Năm 2019 thực hiện tiền lương bình quân là 12,5 triệu đồng/người/tháng (hay thu nhập bình quân là 14,6 triệu đồng/người/tháng) tăng 7% so với kế hoạch là 11,7 triệu đồng/người/tháng. Chi phí nguồn nhân lực gồm tiền lương, tuyển dụng, đào tạo, phúc lợi năm 2019 thực hiện là 55,326 tỷ đồng đạt 87% so với kế hoạch năm 2019.



Công tác quản lý hồ sơ và đề xuất ký HĐLĐ người lao động đến hạn

Trong năm đã thực hiện trình lãnh đạo duyệt ký HĐLĐ cho người lao động Công ty như sau:

HĐLĐ không xác định thời hạn : 253 trường hợp

Xác định thời hạn 12 tháng : 57 trường hợp

Thời vụ Công ty: 19 người.

HĐLĐ người cao tuổi: 0 trường hợp

Công tác tuyển dụng

Về tình hình lao động của Công ty trong năm 2019 thực hiện 85% so với kế hoạch do chuyển đổi thầu phụ đối với bộ phận máy xay và xe đục ở XN Đá xây dựng. Lao động tại Xưởng công hộp Thạnh Phước chưa tuyển đủ theo kế hoạch. Tổng số lao động bình quân của Công ty là 326 người, số lượng lao động giảm 46 người chủ yếu tại các đơn vị sản xuất. Công tác tuyển dụng đạt 147% kế hoạch (91LĐ/62LĐ), chủ yếu là thay thế lao động tại các bộ phận sản xuất nghỉ việc và tuyển dụng nhân sự cho XN Gạch không nung hoạt động từ tháng 07/2019.

Công tác đào tạo

Công tác đào tạo đạt 90% so với kế hoạch (19/21 khóa), tính theo tổng số khóa đào tạo, có một số khóa đăng ký đào tạo trong kế hoạch năm 2019 không thực hiện được do các đơn vị tổ chức vào ban đêm, địa điểm ở xa, nhân viên bận việc chuyên môn, gia đình... không tham gia được.

Tổng giá trị đầu tư trong năm 2019 là 111.336 triệu đạt 58% kế hoạch năm (trong đó bao gồm phần chuyển tạm ứng mua 6,5 héc-ta đất khu vực Tân Mỹ, Bắc Tân Uyên, Bình Dương về Công ty và chuyển số lượng cổ phiếu Công ty CP Miền Đông (MDG) về Công ty. Cụ thể:

- Đầu tư xây dựng cơ bản 5.141 triệu đồng (bao gồm đầu tư hạ tầng KDC Nguyễn Văn Tiết);
- Đầu tư tài sản, máy móc thiết bị 32.874 triệu đồng (gồm đầu tư hệ thống sản xuất công rung lõi, đầu tư máy móc thiết bị sản xuất gạch không nung và đầu tư xe du lịch, máy bẻ đai sắt, Cổng trục chữ A, giàn giáo nôm);
- Đầu tư vốn vào Công ty con Tiến Phước để đền bù mỏ đá khu vực Tân Lập - Đồng Phú - Bình Phước;
- Đầu tư góp vốn vào dự án BOT đường Đồng Phú - Bình Dương. Tình hình giải ngân đầu tư trong năm đạt mức thấp do chưa triển khai đầu tư Xưởng bê tông quay ép tại Long Nguyên do điều kiện thị trường chưa thuận lợi và tiến độ góp vốn đầu tư vào dự án BOT diễn ra chậm, cũng như mỏ đá Bình Phước chưa triển khai dự án được do bên Công ty CP Vật liệu xây dựng Bình Dương và Chi nhánh mỏ đá Núi Nhỏ đã mua đất chồng lấn vào trong ranh quy hoạch mỏ đá nên đang chờ UBND tỉnh Bình Phước giải quyết theo đơn đề nghị của Công ty TNHH MTV Cao Su Bình Phước.



MÁY SẢN XUẤT CỐNG HỘP RUNG LỖI



MÁY SẢN XUẤT GẠCH KHÔNG NUNG



Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,52	1,28
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,30	1,04
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	42,91%	42,85%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	70,76%	74,97%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	8,05	9,76
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,94	0,95
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	10,76%	9,45%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	16,96%	15,34%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	10,14%	9,02%
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	13,25%	10,10%

01

Khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh năm 2019 lần lượt giảm về mức 1,28 và 1,04 so với mức 1,52 và 1,30 của năm 2018. Tài sản ngắn hạn trong năm tăng 5,69% so với năm 2019, nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng này chủ yếu đến từ tăng khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng và các khoản phải thu do nói lỏng chính sách thu tiền người mua. Ngoài ra trong năm công ty tăng cường sử dụng đòn bẩy nhằm bổ sung nguồn vốn lưu động khiến cho nợ ngắn hạn trong năm tăng 26,06% so với cùng kỳ. Dù vậy, có thể thấy các hệ số thanh toán này đều duy trì trên mức 1. Điều này cho thấy Công ty hoàn toàn có khả năng đáp ứng thanh toán ngay các khoản nợ ngắn hạn.

02

Cơ cấu vốn

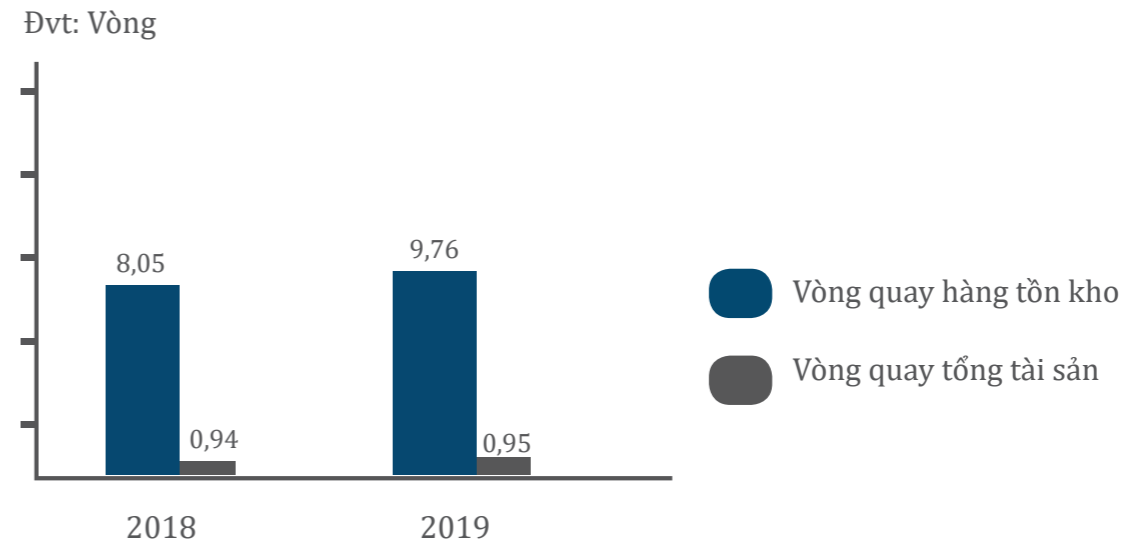
Hệ số nợ trên tổng tài sản và nợ trên vốn chủ sở hữu của Công ty năm 2019 lần lượt là 42,85% và 74,97%. Đòn bẩy tài chính của Công ty dịch chuyển theo hướng tăng nợ do trong năm Công ty đã tăng vay nợ ngắn hạn để đầu tư cho phương tiện vận tải sản xuất kinh doanh và đáp ứng các chi phí thực hiện dự án nhà máy sản xuất cốt bê tông Thanh Phước. Có thể thấy, dù nợ vay tăng nhưng các hệ số đòn bẩy của Công ty luôn được giữ ở mức an toàn, vốn chủ sở hữu có khả năng bù đắp được toàn bộ khoản nợ vay.

03

Năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho của Công ty tăng từ 8,05 năm 2018 lên 9,76 năm 2019, cho thấy Công ty đã quản lý hàng tồn kho hiệu quả hơn, thời gian lưu kho thấp hơn. Vòng quay tổng tài sản năm 2019 là 0,96, không thay đổi nhiều so với năm trước. Doanh thu năm 2019 tăng 11,04% so với năm 2018, nhưng do trong năm Công ty đã đầu tư máy móc thiết bị sản xuất và đầu tư góp vốn vào dự án BOT khiến tài sản của Công ty tăng mạnh.

Biểu đồ chỉ tiêu về năng lực hoạt động

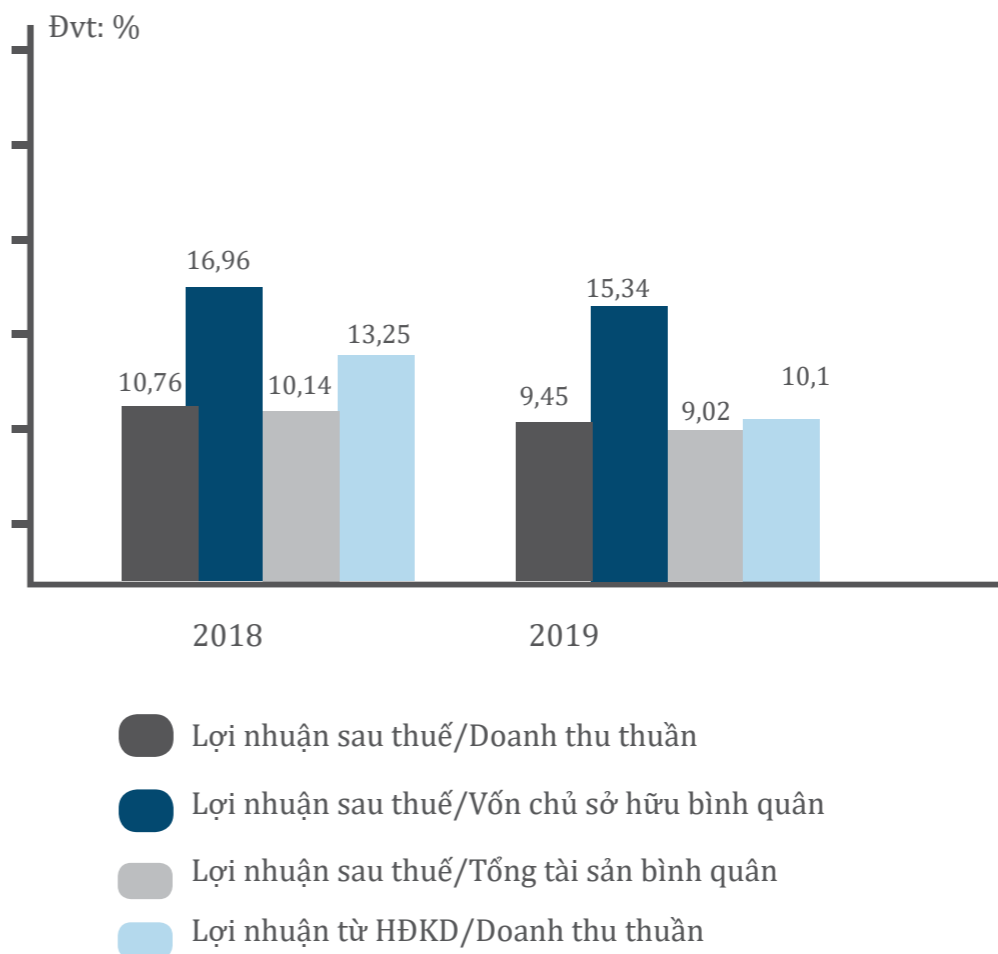


04

Khả năng sinh lời

Các chỉ số về khả năng sinh lời phản ánh hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Nhìn chung, tỷ suất các chỉ tiêu về khả năng sinh lời đều sụt giảm nhẹ so với năm 2018. Dù doanh thu trong năm tăng nhưng do áp lực giá vốn cao và chi phí lãi vay tăng lên làm cho lợi nhuận Công ty sụt giảm mạnh dẫn đến hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần năm 2019 giảm còn 9,45% so với mức 10,76% năm 2018 và lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/doanh thu thuần giảm còn 10,10% so với mức 13,25% năm 2018. Các hệ số ROA, ROE tuy giảm so với năm trước nhưng vẫn duy trì ở mức cao lần lượt 9,02% và 15,34%.

Biểu đồ chỉ tiêu về khả năng sinh lời



Cơ cấu cổ đông

Tổng số cổ phiếu phát hành: 15.029.145 cổ phần

Cổ phiếu quỹ: 1.000 cổ phần

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 15.029.145 cổ phiếu

Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông.

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VNĐ

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông nhà nước	-	-	-	-	-
	Cổ đông sáng lập/ Cổ đông FDI	226.709	1,508%	4	1	3
2	Trong nước	226.709	1,508%	4	1	3
	Nước ngoài	-	-	-	-	-
	Cổ đông lớn	5.916.480	39,364%	4	3	1
3	Trong nước	1.785.101	11,877%	1	1	-
	Nước ngoài	4.131.379	27,487%	3	2	1
	Công đoàn Công ty	254.010	1,690%	1	1	0
4	Trong nước	254.010	1,690%	1	1	0
	Nước ngoài	-	-	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	1.000	0,007%	1	1	0
6	Cổ đông khác	8.631.946	57,431%	1.372	43	1.329
	Tổng cộng	15.030.145	100%	1.382	49	1.333

Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên cổ đông lớn	Số lượng CP đang nắm giữ	Tỷ lệ %
1	America LLC	1.889.397	12,571%
2	PYN ELITE FUND	1.001.848	7,331%
3	Peter Eric Dennic	1.140.134	7,586%
4	Công ty cổ phần Hóa An	1.785.101	11,877%

Tình hình thay đổi vốn góp chủ sở hữu

Trong năm 2019, Công ty không có sự thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu.

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm Công ty thực hiện mua 1.000 Cổ phần.

Các chứng khoán khác

Không có.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



- **Đánh giá kết quả kinh doanh**
- **Tình hình tài chính**
- **Kế hoạch phát triển trong tương lai**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2019 - 2020**

Thuận lợi

Trong năm Công ty đã trúng và nhận thầu nhiều công trình có giá trị lớn như Công trình Khu biệt thự Giang Điền, Công trình trường Tiểu học Nhị Đồng 2, ... góp phần đảm bảo việc làm ổn định trong năm. Ở lĩnh vực công bê tông, việc hoàn thiện đưa vào vận hành Nhà xưởng Cống hợp rung lõi, cùng với sự hoạt động ổn định 2 Xưởng bê tông Thạnh Phước, Long Nguyên giúp gia tăng năng lực sản xuất sản phẩm công bê tông, đáp ứng nhu cầu thị trường về các sản phẩm cấu kiện bê tông, do đó khối lượng đơn hàng sản phẩm công bê tông được duy trì ở mức khá quan trọng đã giúp gia tăng sản lượng và thúc đẩy doanh thu lĩnh vực này. Ở lĩnh vực đá xây dựng hoạt động khai thác chế biến vẫn đảm bảo an toàn, hoạt động khai thác dự trữ đá hộc thuận lợi giúp Công ty đảm bảo hoạt động sản xuất trong năm 2019 và công tác tận thu đá xây dựng trong năm sau.

Trong năm 2019, Công ty cũng đã thành lập XN Gạch không nung để phát triển sản phẩm mới gạch không nung và bước đầu ghi nhận nhiều tín hiệu khả quan về thị trường tiêu thụ góp phần gia tăng doanh thu Công ty trong những năm tới.

Khó khăn

Lĩnh vực đá xây dựng việc khai thác xuống sâu, kết hợp với mặt bằng chật hẹp, đường vận chuyển dốc nên khó gia tăng sản lượng khai thác và chế biến; việc tồn kho đá mi lớn đã gây áp lực kho bãi đáng kể làm ngưng trệ hoạt động chế biến, Công ty phải vận chuyển đá mi ngược về hầm khai thác làm phát sinh thêm chi phí vận chuyển và nguy cơ gây mất an toàn.

Ở lĩnh vực xây lắp, hầu hết các công trình trúng thầu triển khai trong năm 2019, trong khi các công trình chuyển tiếp hạn chế nên sản lượng thi công xây lắp chưa đạt kế hoạch, hầu hết các công trình chậm tiến độ do các thầu phụ chưa huy động được nhân công để đáp ứng công tác thi công, một số công trình vướng mặt bằng và chủ đầu tư chậm phê duyệt các hạng mục phát sinh.

Lĩnh vực công bê tông, hoạt động sản xuất còn gặp khó khăn do các đơn hàng tập trung lấy hàng khi thời tiết thi công thuận lợi nên việc tiếp nhận đơn hàng mới, cũng như tiến độ giao hàng bị ảnh hưởng, khi thời tiết mưa nhiều thì thành phẩm tiêu thụ không kịp nên gia tăng hàng tồn kho.

Bên cạnh đó, tiến độ thực hiện giải phóng mặt bằng và chuyển nhượng quyền khai thác đá khu vực Tân Lập - Đồng Phú - Bình Dương rất chậm làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án và khả năng duy trì lĩnh vực khai thác chế biến đá của Công ty giai đoạn sau 2020.



Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019 nhìn chung đạt khá so với các mục tiêu đề ra. Doanh thu đạt 91,67% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế sụt giảm chỉ đạt 64,1% kế hoạch đề ra do hoạt lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính là đá xây dựng giảm sút, biên lợi nhuận ròng đạt 9%. Lĩnh vực đá xây dựng vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu toàn Công ty, các lĩnh vực kinh doanh khác như Cống bê tông, Xây lắp tuy có tăng trưởng nhưng chưa đạt như kỳ vọng.

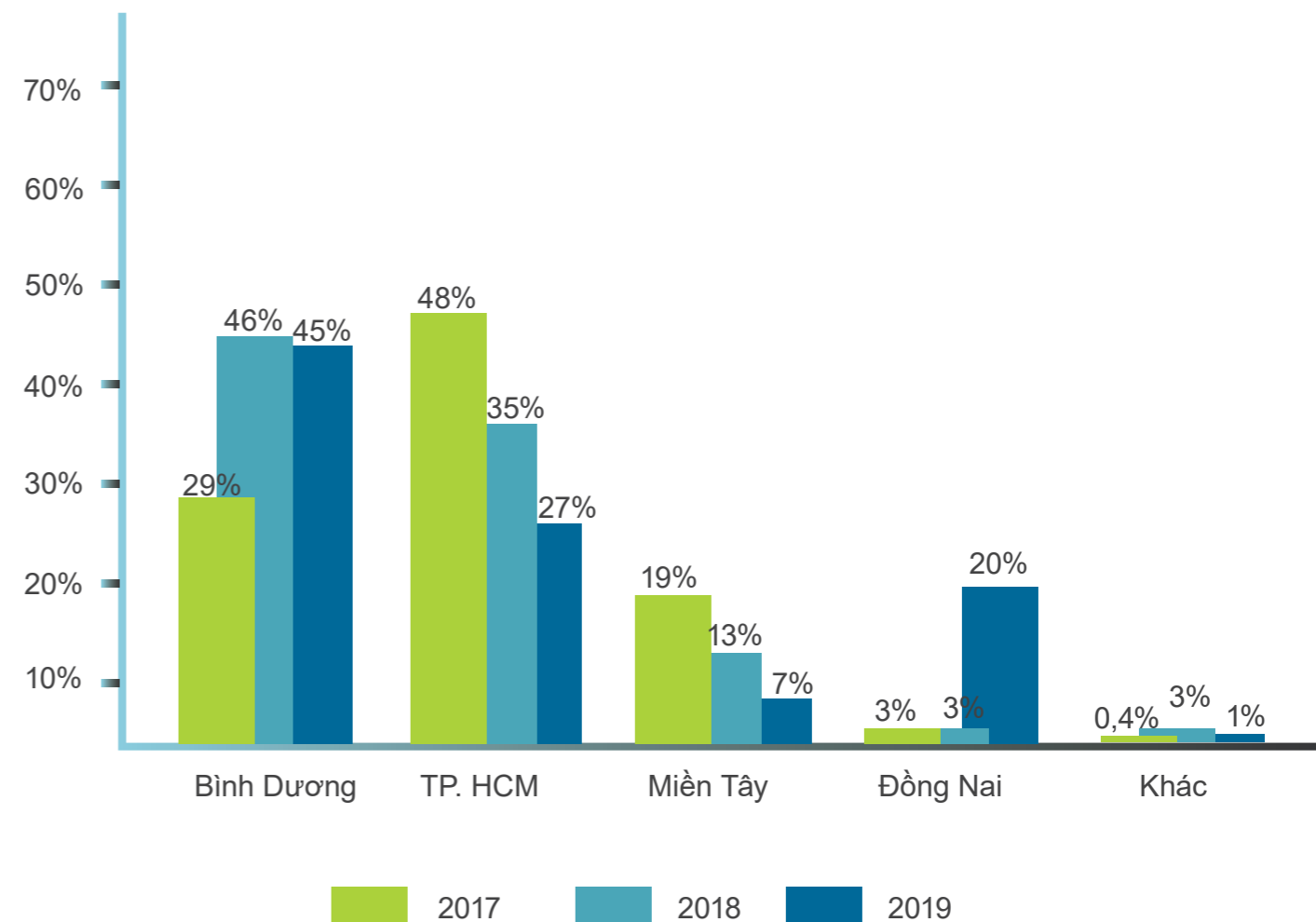
Nguyên nhân chính dẫn đến doanh thu không đạt 100% kế hoạch đề ra là do doanh thu lĩnh vực đá xây dựng sụt giảm tác động từ việc các công trình đầu tư công trọng điểm trong khu vực triển khai chậm, số lượng các dự án hạ tầng, bất động sản triển khai rất ít, mặt khác Công ty còn phải chịu áp lực cạnh tranh khi các doanh nghiệp trong cụm mở lân cận liên tục giảm giá các loại đá để giải phóng lượng hàng tồn kho, trong đó đá mi giảm 25-30% đã làm sụt giảm doanh thu của Công ty đáng kể.

Ngoài ra do năm 2019 thủ tục nghiệm thu hạ tầng và tách sổ KDC Nguyễn Văn Tiết chậm hơn so với dự kiến nên Công ty chưa thể tiến hành bán sản phẩm đất nền KDC, doanh thu mảng bất động sản chủ yếu từ cho thuê các mặt bằng hiện có nên chỉ đạt thấp so với kế hoạch đề ra.

Về tình hình thị trường của Công ty trong năm 2019 có xu hướng giảm ở thị trường TP. Hồ Chí Minh và tăng ở thị trường Bình Dương, Đồng Nai. Doanh số thị trường Bình Dương và Đồng Nai tăng do trong năm Công ty tập trung thi công hoàn thiện các công trình xây dựng trên địa bàn Bình Dương và phát triển thị trường Đồng Nai thông qua gói thầu Xây Lắp có giá trị lớn.

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Biểu đồ: Tỷ trọng doanh thu theo khu vực năm 2017-2019



Cơ cấu doanh thu khu vực ngoài Bình Dương chủ yếu vẫn là sản phẩm đá xây dựng chiếm 52%, cống bê tông chiếm 15%, xây dựng chiếm 26%, sản phẩm khác chiếm 7%. Doanh thu tăng trưởng chủ yếu ở lĩnh vực xây dựng, kinh doanh sắt thép ở khu vực Đồng Nai khi Công ty đang dần tiếp cận các khách hàng lớn và bước đầu ghi nhận kết quả khả quan, đây cũng được xem là thị trường tiềm năng giúp Công ty mở rộng thị trường và hoạt động bán hàng trong thời gian tới.

Tình hình tài chính

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Thay đổi
Tài sản ngắn hạn	407.803	430.997	5,69%
Tài sản dài hạn	378.551	464.559	22,72%
Tổng Tài sản	786.354	895.556	13,89%
Nợ ngắn hạn	267.657	337.421	26,06%
Nợ dài hạn	41.811	46.301	10,74%
Vốn chủ sở hữu	476.886	511.834	7,33%
Tổng nguồn vốn	786.354	895.556	13,89%



Tại thời điểm 31/12/2019, tài sản ngắn hạn của Công ty tăng 5,69% so với cùng kỳ 2018. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc tăng các khoản tiền gửi và hàng tồn kho. Trong đó, hàng tồn kho tăng 32,5%, ở mức 79 tỷ đồng do năm qua thời tiết kém thuận lợi, mưa nhiều khiến thành phẩm không kịp tiêu thụ.

Tài sản dài hạn của Công ty tăng mạnh 20,72% so với năm 2018, đạt 464 tỷ đồng. Trong đó, tài sản cố định tăng từ 157 tỷ năm 2018 lên 181 tỷ năm 2019 do Công ty đã đầu tư tài sản, máy móc thiết bị 32.874 triệu đồng (gồm đầu tư hệ thống sản xuất công rung lõi 10.800 triệu đồng, đầu tư máy móc thiết bị sản xuất gạch không nung 10.886 triệu đồng và đầu tư xe du lịch, máy bẻ đai sắt, Cổng trực chữ A, giàn giáo nôm là 3.223 triệu đồng).

Khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty tăng lên 178 tỷ năm 2019 từ mức 126 tỷ năm trước đến từ các khoản đầu tư góp vốn vào dự án BOT đường Đồng Phú - Bình Dương, Công ty cổ phần Hóa An và Công ty cổ phần Miền Đông. Bên cạnh đó, chi phí xây dựng cơ bản dở dang tăng 43,42%, đạt 25,6 tỷ đồng, đây là dự án đầu tư Công trình xưởng bê tông Thạnh Phước giai đoạn 2 và trạm trộn bê tông tươi 60m³/h.



Tình hình tài chính

Nợ ngắn hạn: 337 tỷ đồng

Nợ dài hạn: 46 tỷ đồng

Tổng nợ: 383 tỷ đồng



**Tổng Nợ
năm 2019**

Công trình Trường Nguyễn Văn Trỗi



Nợ phải trả của Công ty tăng lên mức 383,7 tỷ so với 309,4 tỷ năm 2018, chủ yếu đến từ tăng các khoản vay ngắn hạn. Trong năm, Công ty đã tăng các khoản vay nợ ngắn hạn từ 122 tỷ năm 2018 lên 210 tỷ năm 2019 để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh để dành nguồn vốn của công ty tự có đầu tư các phương tiện vận tải phục vụ sản xuất kinh doanh và thanh toán các chi phí thực hiện dự án nhà máy sản xuất cốt bê tông Thạnh Phước.

Trong cơ cấu nợ phải trả, nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng cao trên 87% do Công ty hạn chế vay dài hạn nhằm tối ưu việc sử dụng hạn mức tín dụng với chi phí lãi vay thấp, giúp chủ động dòng tiền và giảm áp lực chi phí lãi vay.

01

Kế hoạch tài chính

Công ty hiện có 348 tỷ đồng từ nguồn quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận để lại chưa phân phối. Đây là cơ sở nguồn lực để Công ty có thể đầu tư cho các dự án của mình. Với các hệ số tài chính an toàn, Công ty vẫn có thể duy trì và gia tăng thêm đòn bẩy tài chính để tài trợ cho các dự án. Bên cạnh đó Công ty sẽ thực hiện bán các nền đất thuộc dự án khu dân cư Nguyễn Văn Tiết và dùng nguồn tiền này đầu tư cho các dự án của Công ty, mức dự kiến bán tối thiểu trong năm nay là 75 tỷ đồng, nếu điều kiện thuận lợi Công ty có thể gia tăng thêm để dành nguồn đầu tư cho các dự án khác.

Ngoài ra, Công ty cũng chú trọng công tác kế toán quản trị, kế toán giá thành của toàn Công ty nhằm đảm bảo yêu cầu quản lý chi phí, giá thành sản phẩm... Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát tình hình tài chính, quản lý công nợ phải thu, phải trả của khách hàng, thường xuyên tiến hành phân tích các chỉ tiêu tài chính nhằm đưa ra kế hoạch cũng như có những biện pháp phù hợp; thường xuyên cập nhật các thay đổi của chế độ kế toán để xử lý đúng quy định.

02

Kế hoạch doanh thu

Doanh thu kế hoạch năm 2020 là 760.000 triệu đồng, giảm 5% so với thực hiện năm 2019. Trong đó ghi nhận sự tăng trưởng doanh thu ở lĩnh vực công bê tông 17%; tăng doanh thu lĩnh vực bất động sản dự án điều chỉnh quy hoạch khu dân cư Nguyễn Văn Tiết; giảm doanh thu lĩnh vực xây lắp 4% và đá xây dựng 37%. Cơ cấu doanh thu sản phẩm đá xây dựng không còn là lĩnh vực cốt lõi đóng góp vào cơ cấu doanh thu của Công ty do hết giấy phép khai thác và sẽ dần thay vào đó là lĩnh vực xây lắp, công bê tông, bất động sản và kinh doanh VLXD. Trong đó xây lắp chiếm 25%, công bê tông chiếm 23%, đá xây dựng chiếm 28%, bất động sản chiếm 10%, kinh doanh VLXD chiếm 11% và các lĩnh vực khác chiếm 3%.

03

Kế hoạch đầu tư

Tổng giá trị đầu tư là 131.150 triệu đồng, bao gồm:

- Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020 là 2.500 triệu đồng cho xưởng Thanh Phước.
- Đầu tư máy móc, thiết bị giá trị đầu tư 4.775 triệu đồng cho Xí nghiệp Gạch không nung và một số trang thiết bị để cơ giới hóa nâng cao năng suất lao động.
- Đầu tư tài chính tiếp tục góp vốn trong năm 2020 theo vốn đã đăng ký tại Công ty CP BOT đường Đồng Phú – Bình Dương đã được Hội đồng quản trị phê duyệt theo kế hoạch trước đây là 16.875 triệu đồng.
- Đầu tư các dự án là 107.000 triệu đồng cho dự án khu dân cư, đầu tư nhà xưởng, kho, bãi cho thuê và xưởng sản xuất gạch không nung, bê tông đúc sẵn ở Tân Mỹ, Bắc Tân Uyên, Bình Dương và đầu tư liên kết khoảng 10 héc-ta đất khu vực mỏ đá Tân Mỹ nằm trong ranh cấp phép khai thác xuống sâu cote -70m với Công ty CP Miền Đông mở rộng hoạt động khai thác đá theo chủ trương Hội đồng quản trị đã duyệt sau khi mỏ đá Tân Đông Hiệp cải tạo đóng cửa vào năm 2021.

04

Kế hoạch nhân sự

Lao động kế hoạch năm 2020 giảm 5,5% (308/326) so với bình quân số lao động năm 2019 do chủ trương giảm lao động và chuyển đổi sử dụng lao động qua hình thức hợp đồng với thầu phụ. Kế hoạch tuyển dụng năm 2020 giảm nhiều so với thực hiện năm 2019. Kế hoạch đào tạo năm 2020 giảm 11% so với thực hiện năm 2019 (17 khóa/19 khóa). Năm 2020 ước bình quân thu nhập bình quân không tăng so với thực hiện năm 2019 do doanh thu và lợi nhuận kế hoạch SXKD Công ty năm 2020 giảm so với năm 2019. Chi phí nguồn nhân lực gồm tiền lương, tuyển dụng, đào tạo, phúc lợi năm 2020 giảm 1% so với thực hiện năm 2019 do các yếu tố tăng lương cơ bản theo quy định mức lương tối thiểu vùng, nâng bậc lương và đơn giá nhân công năm 2020.

Công tác đầu tư

Tập trung triển khai ngay từ đầu năm các chương trình, dự án theo kế hoạch năm 2020, trong đó ưu tiên những dự án mang tính chiến lược như dự án BOT đường Đồng Phú - Bình Dương. Tiếp tục đeo bám, theo dõi chờ kết quả giải quyết của UBND tỉnh Bình Phước về việc Công ty CP Vật liệu xây dựng Bình Dương và Chi nhánh mỏ đá Núi Nhỏ đã mua đất chồng lấn vào trong ranh quy hoạch mỏ đá của Công ty TNHH MTV Cao Su Bình Phước dự kiến giao cho Công ty CP Khoáng sản Xây dựng Tiến Phước là công ty con của Công ty 3-2. Đồng thời phối hợp với Công ty TNHH MTV Cao Su Bình Phước làm thủ tục xin khoan thăm dò trên diện tích đất còn lại khoảng 30 héc-ta. Đầu tư mua khoảng 10 héc-ta đất khu vực mỏ đá Tân Mỹ, khu đất nằm trong ranh giới giấy phép khai thác của Công ty cổ phần Miền Đông (MDC) để hợp tác khai thác đá với MDC.

Công tác nhân sự

Tăng cường biện pháp thực hiện cơ chế sử dụng lao động thuê ngoài cho các hoạt động sản xuất công, gạch... Giải quyết các chế độ, bố trí lại nhân sự XN Đá xây dựng để từng bước kết thúc hoạt động khai thác mỏ. Thực hiện các chương trình nhằm tăng năng suất lao động như cơ giới hóa, ứng dụng máy móc vào sản xuất, cải tiến tổ chức sản xuất.

Công tác tài chính

Có kế hoạch sử dụng nguồn vốn vay, lợi nhuận giữ lại để tài trợ cho hoạt động đầu tư dài hạn và sẽ dùng tài sản hình thành từ hoạt động đầu tư để cầm cố vay bù đắp cho dòng tiền hoạt động nhằm đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh.

Công tác quản lý

Triển khai tăng cường công tác giám sát và công tác thực tế tại các đơn vị sản xuất kinh doanh ngay từ đầu năm để bám sát giải quyết các vướng mắc, khó khăn, giúp tăng cường công tác sản xuất, bán hàng tại các đơn vị nhằm phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh toàn Công ty.

Tăng cường công tác quản lý nội bộ, công tác giá thành và định mức nhằm kiểm soát chi phí, tiết kiệm tối đa các chi phí đầu vào để giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm nhằm tăng tính cạnh tranh về giá trên thị trường. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát an toàn lao động tại các đơn vị, đặc biệt tại các công trường xây dựng, khai thác đá...



Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.

Không có



- **Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty**
- **Đánh giá các mặt hoạt động của Ban Tổng Giám đốc**
- **Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị**

Về hoạt động sản xuất kinh doanh

Về chỉ tiêu doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 thực hiện được 802.277 triệu đồng, đạt 92% kế hoạch năm, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, ghi nhận tăng trưởng doanh thu ở lĩnh vực cồng bê tông, xây lắp, vật liệu xây dựng và cho thuê thiết bị xây dựng. Sụt giảm doanh thu ở lĩnh vực đá xây dựng, gạch bê tông tự chèn và gạch terrazzo.

Về tình hình thị trường

Về tình hình thị trường của Công ty trong năm 2019 có xu hướng giảm ở thị trường TP. Hồ Chí Minh và tăng ở thị trường Bình Dương, Đồng Nai. Cơ cấu doanh thu khu vực ngoài Bình Dương chủ yếu vẫn là sản phẩm đá xây dựng chiếm 52%, cồng bê tông chiếm 15%, xây dựng chiếm 26%, sản phẩm khác chiếm 7%. Doanh thu tăng trưởng chủ yếu ở lĩnh vực xây dựng, kinh doanh sắt thép ở khu vực Đồng Nai khi Công ty đang dần tiếp cận các khách hàng lớn và bước đầu ghi nhận kết quả khả quan, đây cũng được xem là thị trường tiềm năng giúp Công ty mở rộng thị trường và hoạt động bán hàng trong thời gian tới.

Về lợi nhuận sau thuế năm 2019 của công ty mẹ trên BCTC hợp nhất là 75.851 triệu đồng, đạt 70% kế hoạch năm, giảm 2% so với cùng kỳ năm 2018. Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu đạt 9%, các tỷ số về tình hình thanh toán, tỷ lệ nợ mặc dù có giảm so với cùng kỳ nhưng vẫn đảm bảo ở mức an toàn.

Về công tác quản lý, tổ chức và quan hệ cổ đông

Trong năm 2019 Công ty đã Xây dựng định hướng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2019 - 2023 với mục tiêu chiến lược là “sản xuất kinh doanh hiệu quả, phát triển ổn định, bền vững”, phấn đấu đến năm 2023 Công ty đạt doanh thu 950.000 triệu đồng trình Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua. Rà soát, điều chỉnh lại chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng, Xí nghiệp, thực hiện thành lập XN Gạch không nung, thực hiện chuyển đổi sử dụng lao động qua hình thức hợp đồng với hộ kinh doanh cho các khâu sản xuất để tinh gọn bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động. Duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, Hệ thống An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001:2007 để tiến tới tích hợp Hệ thống QLCL theo ISO 9001, ISO 45001, và hệ thống kiểm soát nội bộ.

Hội đồng quản trị ghi nhận kết quả trong công tác quản lý, tổ chức của Công ty là hiệu quả, các hoạt động được duy trì tốt; thực hiện CBTT theo đúng quy định và chủ động công bố những thông tin có ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư hoặc các thông tin có ảnh hưởng đến giá chứng khoán của Công ty... Ngoài ra Công ty còn cung cấp thêm thông tin về tình hình sản xuất, kế hoạch, định hướng chiến lược kinh doanh của Công ty, các phân tích, nhận định về triển vọng trong tương lai của công ty... Thường xuyên đón tiếp các nhà đầu tư là cổ đông hiện hữu, các Quỹ đầu tư, các Công ty Chứng khoán, các cổ đông của Công ty đến tìm hiểu về tình hình hoạt động, định hướng phát triển và cơ hội để đầu tư vào Công ty. Website của công ty có chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông (nhà đầu tư) và đăng tải đầy đủ thông tin cho nhà đầu tư dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận thông tin.

Về công tác tiếp thị

Triển khai chương trình chăm sóc khách hàng, ghi nhận ý kiến về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của công ty, cũng như mức độ hài lòng của khách hàng. Đẩy mạnh công tác tiếp thị trực tiếp với các nhà thầu, công ty xây dựng, các công trình ở các khu công nghiệp của tỉnh Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, TP.HCM, Long An... Tiếp xúc các chủ đầu tư ngoài vốn công ở trong và ngoài tỉnh; chào giá và tiếp xúc với các nhà thầu chính chuyên nghiệp để tìm kiếm cơ hội tham gia vào các công trình có quy mô lớn, có yêu cầu cao về kỹ thuật thi công và tiến độ công trình.

Đánh giá các mặt hoạt động của Ban Tổng Giám đốc





BAN LÃNH ĐẠO HỌP GIAO BAN ĐỊNH KỲ


HĐQT thực hiện giám sát hoạt động điều hành đối với Ban Tổng Giám đốc (TGD) trong việc tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất. Trong năm, TGD đã tổ chức, thực hiện các kế hoạch, chiến lược do HĐQT đề ra; chấp hành đầy đủ các quyết định, nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT; thực hiện kịp thời, đúng pháp luật và báo cáo định kỳ chi tiết kết quả thực hiện; có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc thuộc chức năng, thẩm quyền của mình và những công việc được ủy quyền, kể cả đã phân công, ủy nhiệm cho cấp phó...


Trong năm, Ban Tổng Giám đốc điều hành đã hoàn thành tốt vai trò của mình thể hiện qua các giải pháp điều hành kịp thời, linh hoạt, phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT. Các chủ trương, chỉ đạo của HĐQT đưa ra được TGD triển khai đầy đủ, kịp thời và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao trong công việc; có trình độ, năng lực và phẩm chất tốt; được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách, có gần 30 năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành tại Công ty.


Định hướng của Hội đồng quản trị

 Chỉ đạo, giám sát Công ty triển khai thực hiện hoàn tất thủ tục nghiệm thu hạ tầng, cấp sổ phục vụ bán đất nền KDC Nguyễn Văn Tiết để đảm bảo nguồn doanh thu ổn định phục vụ cho hoạt động SXKD và tái đầu tư các dự án mới của Công ty đang triển khai. Xin điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất khu vực xã Tân Mỹ, Bắc Tân Uyên, Bình Dương để chuyển đổi sang đất ở, phục vụ dự án KDC sau này. Tiếp nhận sản phẩm các dự án bất động sản tiềm năng, có pháp lý đầy đủ và tính thanh khoản cao của các đối tác kinh doanh để triển khai phân phối sản phẩm

 Tăng cường hợp tác với các công ty liên kết, đồng thời tích cực tìm kiếm các đối tác uy tín, tiềm năng trong lĩnh vực bất động sản, lĩnh vực xây dựng để hợp tác triển khai xây dựng các khu dân cư, hạ tầng kỹ thuật... nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh lĩnh vực xây lắp, tạo nguồn việc làm ổn định.

 Nâng cao tỷ trọng doanh thu tại thị trường TP. Hồ Chí Minh lên mức 40% trên tổng doanh thu, thị trường Bình Dương đạt trên 40%. Chú trọng phát triển thị trường Đồng Nai, Tây Ninh, Long An... Đấu thầu và thi công ít nhất một công trình có quy mô trên 80 tỷ đồng.

 Triển khai cải tạo, tận thu hết nguồn đá xây dựng dự trữ tại mỏ đá Tân Đông Hiệp phục vụ hoạt động chế biến đá trong năm 2020 đảm bảo lộ trình cải tạo đóng cửa mỏ theo quy định sau khi hết thời hạn khai thác (thời gian dự kiến khoảng 18 tháng). Liên doanh với Công ty Miền Đông đền bù mở rộng diện tích khai thác tại mỏ đá Tân Mỹ khoảng 10 héc-ta, tham gia làm thầu phụ khai thác, gia công chế biến đá để tận dụng hết năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực đá xây dựng. Lập quy hoạch Dự án khu Dịch vụ Thương mại Nhà ở khu đất bãi chế biến đá để chuyển đổi công năng dự án, tận dụng ưu thế vị trí đất đất địa nhằm mang lại hiệu quả kinh tế. Tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư mỏ đá mới, cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp khai thác đá tiềm năng trong khu vực để duy trì hoạt động lĩnh vực khai thác đá giai đoạn sau năm 2020...

 Tiếp tục theo dõi triển khai đầu tư khu mỏ đá Tân Lập - Đồng Phú - Bình Phước và dự án BOT đường Đồng Phú - Bình Dương.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 được xây dựng trong bối cảnh thị trường được dự báo có những thuận lợi và khó khăn đan xen. Trên cơ sở triển khai bán nền KDC Nguyễn Văn Tiết và phân tích môi trường kinh doanh, thực trạng của doanh nghiệp để đưa ra định hướng kinh doanh, mục tiêu kế hoạch kinh doanh phù hợp nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động, mang lại lợi ích cho cổ đông và người lao động của Công ty. Qua tham khảo những nhận định và dự báo cùng với việc đánh giá năng lực nội tại, HĐQT đã đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020
Doanh thu thuần	Triệu đồng	760.000
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	115.600
Lợi nhuận sau thuế (Công ty mẹ)	Triệu đồng	91.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	28%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	%/Vốn điều lệ	24%

Kế hoạch đầu tư

Tổng giá trị đầu tư là 131.150 triệu đồng, bao gồm: Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020 là 2.500 triệu đồng cho xưởng Thạch Phước. Đầu tư máy móc, thiết bị giá trị đầu tư 4.775 triệu đồng cho Xí nghiệp Gạch không nung và một số trang thiết bị để cơ giới hóa nâng cao năng suất lao động. Đầu tư tài chính tiếp tục góp vốn trong năm 2020 theo vốn đã đăng ký tại Công ty CP BOT đường Đồng Phú - Bình Dương đã được Hội đồng quản trị phê duyệt theo kế hoạch trước đây là 16.875 triệu đồng. Đầu tư các dự án là 107.000 triệu đồng cho dự án khu dân cư, đầu tư nhà xưởng, kho, bãi cho thuê và xưởng sản xuất gạch không nung, bê tông đúc sẵn ở Tân Mỹ, Bắc Tân Uyên, Bình Dương và đầu tư liên kết khoảng 10 héc-ta đất khu vực mỏ đá Tân Mỹ nằm trong ranh cấp phép khai thác xuống sâu cote -70m với Công ty CP Miền Đông mở rộng hoạt động khai thác đá theo chủ trương Hội đồng quản trị đã duyệt sau khi mỏ đá Tân Đông Hiệp cải tạo đóng cửa vào năm 2021.

Kế hoạch nhân sự

Lao động kế hoạch năm 2020 giảm 5,5% (308/326) so với bình quân số lao động năm 2019 do chủ trương giảm lao động và chuyển đổi sử dụng lao động qua hình thức hợp đồng với thầu phụ. Kế hoạch tuyển dụng năm 2020 giảm nhiều so với thực hiện năm 2019. Kế hoạch đào tạo năm 2020 giảm 11% so với thực hiện năm 2019 (17 khóa/19 khóa). Năm 2020 ước bình quân thu nhập bình quân không tăng so với thực hiện năm 2019 do doanh thu và lợi nhuận kế hoạch SXKD Công ty năm 2020 giảm so với năm 2019. Chi phí nguồn nhân lực gồm tiền lương, tuyển dụng, đào tạo, phúc lợi năm 2020 giảm 1% so với thực hiện năm 2019 do các yếu tố tăng lương cơ bản theo quy định mức lương tối thiểu vùng, nâng bậc lương và đơn giá nhân công năm 2020.

Kế hoạch tài chính

Về nội tại để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính, Công ty thực hiện quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của Công ty thông qua việc quản lý hàng tồn kho, tài sản, tích cực thu hồi công nợ tránh tình trạng bị chiếm dụng vốn, ứ đọng vốn trong hoạt động kinh doanh nhằm tối ưu hiệu quả kinh doanh. Xây dựng kế hoạch sử dụng dòng tiền, kiểm soát được dòng tiền từ sản xuất và nguồn vốn vay, lợi nhuận giữ lại cho hoạt động đầu tư dài hạn và dùng tài sản hình thành từ hoạt động đầu tư để cầm cố vay bù đắp cho dòng tiền hoạt động nhằm đảm bảo tình hình tài chính của Công ty lành mạnh.

Công ty hiện có 348 tỷ đồng từ nguồn quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận để lại chưa phân phối. Đây là cơ sở nguồn lực để Công ty có thể đầu tư cho các dự án của mình. Với các hệ số tài chính an toàn như trên Công ty vẫn có thể duy trì và gia tăng thêm đòn bẩy tài chính để tài trợ cho các dự án. Bên cạnh đó Công ty sẽ thực hiện bán các nền đất thuộc dự án khu dân cư Nguyễn Văn Tiết và dùng nguồn tiền này đầu tư cho các dự án của Công ty, mức dự kiến bán tối thiểu trong năm nay là 75 tỷ đồng, nếu điều kiện thuận lợi Công ty có thể gia tăng thêm để dành nguồn đầu tư cho các dự án khác.

Ngoài ra, Công ty cũng chú trọng công tác kế toán quản trị, kế toán giá thành của toàn Công ty nhằm đảm bảo yêu cầu quản lý chi phí, giá thành sản phẩm... Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát tình hình tài chính, quản lý công nợ phải thu, phải trả của khách hàng, thường xuyên tiến hành phân tích các chỉ tiêu tài chính nhằm đưa ra kế hoạch cũng như có những biện pháp phù hợp; thường xuyên cập nhật các thay đổi của chế độ kế toán để xử lý đúng quy định.

Hoạt động sản xuất kinh doanh

Lĩnh vực khai thác và chế biến đá xây dựng

Triển khai cải tạo, tận thu hết nguồn đá xây dựng dự trữ tại mỏ đá Tân Đông Hiệp phục vụ hoạt động chế biến đá trong năm 2020 sau khi hết thời hạn khai thác, bảo đảm lộ trình cải tạo đóng cửa mỏ theo quy định. Phối hợp với các Công ty trong khu mỏ Tân Đông Hiệp thực hiện đầy đủ các cam kết với cơ quan chính quyền về an toàn và môi trường trong hoạt động khai thác, chế biến. Liên doanh với Công ty CP Miền Đông đền bù mở rộng diện tích khai thác tại mỏ đá Tân Mỹ, tham gia làm thầu phụ khai thác, gia công chế biến đá để tận dụng hết năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực đá xây dựng. Xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt theo từng thời điểm thị trường, đảm bảo sản lượng tiêu thụ và lợi ích cho Công ty. Kiểm soát hoạt động bán hàng nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về tải trọng hàng hóa..

Lĩnh vực xây lắp

Tập trung công tác đấu thầu các công trình vốn công, vốn tư đảm bảo giá trị trúng thầu trong năm 2020 là 260.000 triệu đồng. Tăng cường cải tiến và tối ưu hóa các biện pháp thi công để rút ngắn tiến độ, nghiên cứu áp dụng các biện pháp cơ giới hóa vào hoạt động thi công để tăng tiến độ, giảm giá thành xây lắp hướng tới tăng năng suất lao động.

Lĩnh vực công bê tông

Tập trung khai thác thị trường TP. HCM, Bình Dương, Tây Ninh, Long An... Đồng thời đẩy mạnh hoạt động tiếp thị sản phẩm cốt hợp rung lõi nhằm gia tăng doanh thu bán hàng. Tăng cường công tác quản lý chất lượng, kiểm soát giá thành để hạ giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh sản phẩm trên thị trường.

Lĩnh vực sản xuất gạch không nung

Đẩy nhanh tiến độ lắp đặt dây chuyền máy ép gạch số 2 và dây chuyền sản xuất gạch Terrazzo tại XN Gạch không nung hoàn thành ngay từ đầu năm để tăng cường năng lực, ổn định sản xuất sản phẩm theo đơn hàng và dự trữ phù hợp. Duy trì cải tiến định mức sản xuất, giảm giá thành, đa dạng mẫu mã... Đồng thời đẩy mạnh tiếp thị, giới thiệu sản phẩm đến các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, công trình xây dựng và xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt, giá bán cạnh tranh để thu hút khách hàng.

Lĩnh vực khác

Đầu tư bổ sung giàn giáo chống nê, phụ kiện giàn giáo truyền thống, tăng cường công nhân bảo trì thiết bị đáp ứng yêu cầu của khách hàng; tăng cường năng lực đội ngũ nhân viên kinh doanh, chú trọng công tác quan hệ khách hàng hiện có và khách hàng tiềm năng; cập nhật, nghiên cứu biến động giá sắt thép, xăng dầu thế giới và trong nước để chủ động nhập hàng và kinh doanh hiệu quả nhất; hoàn tất thủ tục nghiệm thu hạ tầng và cấp sổ để đủ điều kiện pháp lý chào bán các nền còn lại tại khu dân cư Nguyễn Văn Tiết và tìm kiếm khách hàng cho thuê Kho xây lắp ở Thuận Giao với tổng diện tích cho thuê khoảng 2.000 m², đồng thời khảo sát tiềm năng những khu đất tiềm năng để phát triển dự án bất động sản.

Kế hoạch công tác đầu tư

Tập trung triển khai ngay từ đầu năm các chương trình, dự án theo kế hoạch năm 2020, trong đó ưu tiên những dự án mang tính chiến lược như dự án BOT đường Đồng Phú - Bình Dương. Tiếp tục đeo bám, theo dõi chờ kết quả giải quyết của UBND tỉnh Bình Phước về việc Công ty CP Vật liệu xây dựng Bình Dương và Chi nhánh mỏ đá Núi Nhỏ đã mua đất chồng lấn vào trong ranh quy hoạch mỏ đá của Công ty TNHH MTV Cao Su Bình Phước dự kiến giao cho Công ty CP Khoáng sản Xây dựng Tiến Phước là công ty con của Công ty 3-2. Đồng thời phối hợp với Công ty TNHH MTV Cao Su Bình Phước làm thủ tục xin khoan thăm dò trên diện tích đất còn lại khoảng 30 héc-ta. Đầu tư mua khoảng 10 héc-ta đất khu vực mỏ đá Tân Mỹ, khu đất nằm trong ranh giới giấy phép khai thác của Công ty cổ phần Miền Đông (MDC) để hợp tác khai thác đá với MDC.

Mục tiêu tài chính

Có kế hoạch sử dụng nguồn vốn vay, lợi nhuận giữ lại để tài trợ cho hoạt động đầu tư dài hạn và sẽ dùng tài sản hình thành từ hoạt động đầu tư để cầm cố vay bù đắp cho dòng tiền hoạt động nhằm đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh.

Công tác nhân sự

Tăng cường biện pháp thực hiện cơ chế sử dụng lao động thuê ngoài cho các hoạt động sản xuất công, gạch... Giải quyết các chế độ, bố trí lại nhân sự XN Đá xây dựng để từng bước kết thúc hoạt động khai thác mỏ. Thực hiện các chương trình nhằm tăng năng suất lao động như cơ giới hóa, ứng dụng máy móc vào sản xuất, cải tiến tổ chức sản xuất.

Công tác quản lý

Triển khai tăng cường công tác giám sát và công tác thực tế tại các đơn vị sản xuất kinh doanh ngay từ đầu năm để bám sát giải quyết các vướng mắc, khó khăn, giúp tăng cường công tác sản xuất, bán hàng tại các đơn vị nhằm phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh toàn Công ty.

Tăng cường công tác quản lý nội bộ, công tác giá thành và định mức nhằm kiểm soát chi phí, tiết kiệm tối đa các chi phí đầu vào để giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm nhằm tăng tính cạnh tranh về giá trên thị trường. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát an toàn lao động tại các đơn vị, đặc biệt tại các công trường xây dựng, khai thác đá...

QUẢN TRỊ CÔNG TY



- Hội đồng quản trị
- Các tiểu ban thuộc HĐQT
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT và Ban TGD



GỐI CỐNG



Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Võ Văn Lãnh	Chủ tịch HĐQT, kiêm TGD	8/8	100%	
2	Ông Trần Văn Bình	Thành viên HĐQT, kiêm Phó TGD	8/8	100%	
3	Ông Nguyễn Lê Văn	Thành viên HĐQT độc lập	6/8	75%	Bận việc riêng
4	Ông Nguyễn Hữu Nghĩa	Thành viên HĐQT độc lập	5/5	100%	Được bầu từ ngày 23/4/2019
5	Ông Trịnh Tiến Bảy	Thành viên HĐQT không điều hành	5/5	100%	Được bầu từ ngày 23/4/2019
6	Bà Lê Thị Quyết	Thành viên HĐQT độc lập	3/3	100%	Miễn nhiệm từ ngày 23/4/2019
7	Ông Thượng Văn Huyện	Thành viên HĐQT không điều hành	3/3	100%	Miễn nhiệm từ ngày 23/4/2019

Năm 2019, HĐQT đã tổ chức thực hiện 08 phiên họp theo sự triệu tập của Chủ tịch HĐQT (gồm 5 phiên họp tập trung và 3 phiên lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản), có sự tham gia đầy đủ của Ban Tổng Giám đốc công ty nhằm trao đổi, tổng hợp và quyết định các vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm của HĐQT trong thực thi vai trò, trách nhiệm của mình, thông qua các ý kiến chỉ đạo, định hướng chiến lược, hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển... Kịp thời ban hành 25 Nghị quyết để triển khai cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện.

Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Công ty đã áp dụng mô hình Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT từ ngày 26/04/2018 và thành lập các Tiểu ban để hỗ trợ các hoạt động của HĐQT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT như sau:

Tiểu ban chính sách phát triển

- Giúp HĐQT hoạch định những chính sách và chiến lược phát triển dài hạn của Công ty. Đánh giá, báo cáo về kết quả thực hiện chiến lược trong từng giai đoạn.
- Tham mưu cho HĐQT, chỉ đạo, giám sát và đôn đốc tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị trực thuộc.
- Chỉ đạo Công ty tăng cường công tác tiếp thị, quảng cáo sản phẩm của Công ty bằng công cụ tìm kiếm từ khóa trên google, gắn banner quảng cáo trên website vật liệu xây dựng, tìm kiếm thông tin tiếp thị qua ứng dụng BCI... Công tác chăm sóc khách hàng như gửi phiếu, gọi điện thăm hỏi, gửi tin nhắn chúc tết... đến các khách hàng của Công ty.
- Chỉ đạo xây dựng định hướng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2019 - 2023 với mục tiêu chiến lược “sản xuất kinh doanh hiệu quả, phát triển ổn định, bền vững”,
- Tham mưu cho HĐQT, chỉ đạo và giám sát Công ty chuyển 6,7 héc-ta đất tại khu vực Tân Mỹ, Bắc Tân Uyên, Bình Dương sang sở hữu của Công ty và chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất trồng cây lâu năm
- Phối hợp với Công ty tiếp các Quỹ đầu tư, Công ty Chứng khoán, các cổ đông của Công ty... đến tìm hiểu về tình hình hoạt động và cơ hội đầu tư vào Công ty... Tham gia tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Tiểu ban Nhân sự, lương thưởng và pháp lý

- Về nhân sự cấp cao, tìm kiếm, đề xuất và giới thiệu cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 bầu lại HĐQT nhiệm kỳ mới 2019 – 2024;
- Tham mưu cho HĐQT, trình quyết toán thù lao của HĐQT, BKS và Phụ trách quản trị công ty năm 2018; Kế hoạch thù lao HĐQT và Người phụ trách quản trị công ty năm 2019; quyết toán quỹ lương thực hiện của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng năm 2018 và kế hoạch quỹ lương năm 2019;

Tiểu ban Kiểm toán nội bộ

- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính phù hợp của Báo cáo tài chính với chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán hàng quý, soát xét 6 tháng và kiểm toán năm trước khi Ban Điều hành thông qua HĐQT và công bố thông tin ra bên ngoài theo quy định
- Kết quả giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập cho thấy đề xuất kế hoạch và thực hiện kế hoạch soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của kiểm toán độc lập là phù hợp với yêu cầu của Công ty về phạm vi, đối tượng, phương pháp, thời gian cũng như các yêu cầu đảm bảo chất lượng, tính độc lập, không xung đột lợi ích của kiểm toán độc lập.
- Trong năm cũng đã giám sát cả các hoạt động của Công ty bao gồm đầu tư tài sản, góp vốn vào các dự án BOT, thành lập công ty con,...

Nhận xét và kiến nghị của tiểu ban kiểm toán nội bộ:

Trong quá trình kiểm tra, Tiểu ban Kiểm toán nội bộ nhận thấy Công ty áp dụng quy trình quản lý khá chặt chẽ, từ việc ghi nhận chi phí, đến việc ghi nhận và hạch toán công nợ ở các Xí nghiệp và bộ phận, việc theo dõi công nợ đều theo một quy trình tương đối tốt, số liệu sổ sách minh bạch rõ ràng... Tiểu ban kiểm toán nội bộ cũng lưu ý Phòng Tài chính chuẩn bị đầy đủ chứng từ, rà soát số liệu để lập báo cáo tài chính đúng tiến độ phục vụ cho kiểm toán báo cáo tài chính năm.

Danh sách có Chứng chỉ quản trị công ty do UBCKNN cấp:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
Hội đồng quản trị			
1	Ông Võ Văn Lành	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
2	Ông Trần Văn Bình	Thành viên Hội đồng quản trị	
3	Ông Nguyễn Lê Văn	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	
4	Ông Nguyễn Hữu Nghĩa	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	
Ban Tổng Giám đốc			
1	Ông Võ Văn Lành	Tổng Giám đốc	
2	Ông Trần Văn Bình	Phó Tổng Giám đốc	
3	Ông Nguyễn Xuân Hiếu	Kế toán trưởng	
Người phụ trách quản trị công ty			
1	Lữ Minh Quân	Người phụ trách quản trị công ty	

CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	29/01/2019	<p>- Chọn ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.</p> <p>- Báo cáo tình hình Quản trị công ty năm 2018.</p> <p>- Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ và thành lập Ban tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.</p> <p>- Quỹ lương thực hiện năm 2018 của Ban Tổng Giám đốc điều hành:</p> <p>+ Lương của Tổng Giám đốc: 905.361.000 đồng</p> <p>+ Lương của Phó Tổng Giám đốc: 661.612.000 đồng</p> <p>+ Lương của Kế toán trưởng: 543.220.000 đồng</p> <p>- Quỹ lương kế hoạch năm 2019 của Ban Tổng Giám đốc điều hành trên cơ sở mức tiền lương thực hiện năm trước liền kề với tốc độ tăng trưởng và tỷ lệ phân bổ kết cấu tiền lương của các chỉ tiêu: Doanh thu (40%), Lợi nhuận (40%) và Năng suất lao động (20%). Được tính theo công thức:</p> $QLKH = QLDT + QLLN + QLNSLĐ$ <p>Năm 2019 thực hiện tinh thần tiết giảm chi phí, kế hoạch quỹ lương Ban Tổng Giám đốc không tăng giữ như mức kế hoạch năm 2018. Tỷ lệ tăng lương kế hoạch năm 2019/kế hoạch 2018 cho 3 yếu tố doanh thu, lợi nhuận và năng suất lao động bằng 100%.</p> <p>+ QLKH Tổng Giám đốc = 942.383.000 đồng</p> <p>+ QLKH Phó Tổng Giám đốc = 688.663.000 đồng</p> <p>+ QLKH Kế toán trưởng = 565.430.000 đồng</p> <p>Chi tạm ứng hàng tháng bằng 80% quỹ lương Kế hoạch được duyệt, khi quyết toán sẽ tính lại hệ số và quỹ lương thực tế.</p> <p>- Thưởng tiết kiệm vật tư, chi phí cho XN Đá xây dựng gồm 02 nội dung (theo tờ trình số 52/TTr-TGD ngày 25/01/2019). Tổng mức thưởng là: 963.360.000 đồng.</p> <p>- Thưởng lãnh đạo đơn vị cơ sở năm 2018 (theo tờ trình số 53/TTr-TGD ngày 25/01/2019). Tổng mức thưởng là: 752.000.000 đồng</p>
2	02/NQ-HĐQT	29/01/2019	<p>Năm 2019 thực hiện tinh thần tiết giảm chi phí, kế hoạch quỹ lương Ban Tổng Giám đốc không tăng giữ như mức kế hoạch năm 2018. Tỷ lệ tăng lương kế hoạch năm 2019/kế hoạch 2018 cho 3 yếu tố doanh thu, lợi nhuận và năng suất lao động bằng 100%.</p> <p>+ QLKH Tổng Giám đốc = 942.383.000 đồng</p> <p>+ QLKH Phó Tổng Giám đốc = 688.663.000 đồng</p> <p>+ QLKH Kế toán trưởng = 565.430.000 đồng</p> <p>Chi tạm ứng hàng tháng bằng 80% quỹ lương Kế hoạch được duyệt, khi quyết toán sẽ tính lại hệ số và quỹ lương thực tế.</p> <p>- Thưởng tiết kiệm vật tư, chi phí cho XN Đá xây dựng gồm 02 nội dung (theo tờ trình số 52/TTr-TGD ngày 25/01/2019). Tổng mức thưởng là: 963.360.000 đồng.</p> <p>- Thưởng lãnh đạo đơn vị cơ sở năm 2018 (theo tờ trình số 53/TTr-TGD ngày 25/01/2019). Tổng mức thưởng là: 752.000.000 đồng</p>

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
3	03/NQ-HĐQT	25/02/2019	<p>- Thông qua chủ trương ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch của Công ty 3-2 với các bên có liên quan cụ thể như sau:</p> <p>+ Đối tượng ký kết và thực hiện hợp đồng: Các công ty con, công ty liên kết và các bên có liên quan khác của Công ty 3-2 theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp năm 2014.</p> <p>+ Giá trị hợp đồng, giao dịch: Có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.</p> <p>- Ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty 3-2 triển khai việc đàm phán, ký kết, thực hiện các hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan nêu trên theo quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của Công ty. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị trong các kỳ họp định kỳ và bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty và theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Tham gia góp vốn thành lập công ty con để khai thác đá tại xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước như sau:</p> <p>+ Tên công ty: Công ty cổ phần Khoáng sản Xây dựng Tiến Phước.</p> <p>+ Địa chỉ trụ sở chính: Khu công nghiệp Nam Đồng Phú, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.</p> <p>+ Lĩnh vực kinh doanh chính: Khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng.</p> <p>+ Vốn điều lệ: 69.000.000.000VNĐ (sáu mươi chín tỷ đồng).</p> <p>+ Số vốn góp của Công ty 3-2 vào công ty con: 55.200.000.000VNĐ (năm mươi lăm tỷ, hai trăm triệu đồng), chiếm 80% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Khoáng sản Xây dựng Tiến Phước.</p> <p>- Cử ông Võ Văn Lãnh – Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty 3-2 là người đại diện phần vốn của Công ty 3-2 tại Công ty cổ phần Khoáng sản Xây dựng Tiến Phước.</p> <p>Người đại diện phần vốn của Công ty 3-2 đầu tư tại doanh nghiệp khác thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính Công ty 3-2.</p>
4	04/NQ-HĐQT	25/03/2019	<p>Năm 2019 thực hiện tinh thần tiết giảm chi phí, kế hoạch quỹ lương Ban Tổng Giám đốc không tăng giữ như mức kế hoạch năm 2018. Tỷ lệ tăng lương kế hoạch năm 2019/kế hoạch 2018 cho 3 yếu tố doanh thu, lợi nhuận và năng suất lao động bằng 100%.</p> <p>+ QLKH Tổng Giám đốc = 942.383.000 đồng</p> <p>+ QLKH Phó Tổng Giám đốc = 688.663.000 đồng</p> <p>+ QLKH Kế toán trưởng = 565.430.000 đồng</p> <p>Chi tạm ứng hàng tháng bằng 80% quỹ lương Kế hoạch được duyệt, khi quyết toán sẽ tính lại hệ số và quỹ lương thực tế.</p> <p>- Thưởng tiết kiệm vật tư, chi phí cho XN Đá xây dựng gồm 02 nội dung (theo tờ trình số 52/TTr-TGD ngày 25/01/2019). Tổng mức thưởng là: 963.360.000 đồng.</p> <p>- Thưởng lãnh đạo đơn vị cơ sở năm 2018 (theo tờ trình số 53/TTr-TGD ngày 25/01/2019). Tổng mức thưởng là: 752.000.000 đồng</p>

CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
5	05/NQ-HĐQT	25/03/2019	<p>- Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần BOT đường Đồng Phú – Bình Dương (gọi tắt Công ty BOT) để thực hiện dự án đường Đồng Phú – Bình Dương như sau:</p> <p>+ Tên công ty: Công ty cổ phần BOT đường Đồng Phú – Bình Dương.</p> <p>+ Địa chỉ trụ sở chính: Trần Văn Trà, khu phố Phú Cường, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.</p> <p>+ Vốn điều lệ: 225.000.000.000VNĐ (hai trăm hai mươi lăm tỷ đồng).</p> <p>+ Số vốn góp của Công ty 3-2 vào Công ty BOT: 33.750.000.000VNĐ (ba mươi ba tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng chẵn), chiếm 15% vốn điều lệ của Công ty BOT.</p> <p>- Cử ông Võ Văn Lãnh – Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty 3-2 là người đại diện phần vốn của Công ty 3-2 đầu tư vào Công ty cổ phần BOT đường Đồng Phú – Bình Dương.</p> <p>Người đại diện phần vốn của Công ty 3-2 đầu tư tại doanh nghiệp khác thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính Công ty 3-2.</p>
6	06/NQ-HĐQT	25/03/2019	<p>- Thông qua chủ trương cho Công ty kêu gọi đầu tư, tìm kiếm đối tác ký kết hợp đồng cho thuê khu đất tại khu dân cư Nguyễn Văn Tiết với diện tích 1.465,01m², đất bố trí giáo dục theo Quyết định số 3120/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết 1/500 khu dân cư Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.</p> <p>- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định thời hạn cho thuê, mục đích cho thuê, giá cho thuê, phương thức thanh toán và các điều khoản khác có liên quan trong hợp đồng cho thuê...</p> <p>- Đầu tư mua mới 01 máy sản xuất gạch không nung tự động QT10-15F rung biến tần mới 100% của Trung Quốc sản xuất theo tiêu chuẩn Châu Âu với tổng vốn đầu tư dự kiến là: 4.305.000.000 đồng.</p> <p>Vị trí đầu tư lắp đặt thiết bị tại xưởng Thuận Giao, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.</p> <p>- Thông qua tài liệu trình ĐHCĐ thường niên năm 2019 với các nội dung tại Nghị quyết HĐQT số 01/NQ-HĐQT ngày 29/01/2019.</p> <p>- Thông qua và ban hành Quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao Công ty sửa đổi, bổ sung.</p>

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
7	07/NQ-HĐQT	24/04/2019	<p>- HĐQT bầu ông Võ Văn Lãnh, sinh năm 1963 tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 nhiệm kỳ 2019-2024 kể từ ngày 23/04/2019.</p>
8	08/NQ-HĐQT	13/05/2019	<p>- Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.</p> <p>- Thành phần các Tiểu ban trực thuộc HĐQT như sau:</p> <p>+ Tiểu ban Chính sách phát triển:</p> <p>(1) Ông Võ Văn Lãnh – Chủ tịch HĐQT, kiêm TGD - Trưởng Tiểu ban</p> <p>(2) Ông Trần Văn Bình – TV. HĐQT điều hành - Thành viên</p> <p>(3) Ông Trịnh Tiến Bảy – TV. HĐQT không điều hành - Thành viên</p> <p>+ Tiểu ban Nhân sự, lương thưởng và pháp lý:</p> <p>(1) Ông Nguyễn Hữu Nghĩa – TV. Độc lập HĐQT - Trưởng Tiểu ban</p> <p>(2) Ông Nguyễn Lê Văn – TV. Độc lập HĐQT - Thành viên</p> <p>(3) Ông Trần Văn Bình – TV. HĐQT điều hành - Thành viên</p> <p>+ Tiểu ban Kiểm toán nội bộ:</p> <p>(1) Ông Nguyễn Lê Văn – TV. Độc lập HĐQT - Trưởng Tiểu ban</p> <p>(2) Ông Nguyễn Hữu Nghĩa – TV. Độc lập HĐQT - Thành viên</p> <p>(3) Ông Trịnh Tiến Bảy – TV. HĐQT không điều hành - Thành viên</p>
9	09/NQ-HĐQT	13/05/2019	<p>- Chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C làm đơn vị soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.</p>
10	10/NQ-HĐQT	13/05/2019	<p>- Chọn ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông và ngày chi trả cổ tức công ty bằng tiền năm 2018 phần còn lại 12%/vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu.</p>
11	11/NQ-HĐQT	13/05/2019	<p>- Thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 – Xí nghiệp Gạch không nung, tại số 5/138 Đại lộ Bình Dương, khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.</p> <p>- Phê chuẩn bổ nhiệm ông Trần Văn Bình, sinh ngày 20/12/1965, Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, CMND số: 280956316 do Công an Bình Dương cấp ngày 19/08/2005, hiện là Phó Tổng Giám đốc công ty làm người đại diện, người đứng đầu chi nhánh với chức danh Giám đốc Xí nghiệp Gạch không nung.</p>

CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
12	12/NQ-HĐQT	13/05/2019	- Thông qua chủ trương cho Công ty vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và ủy quyền cho TGD ký kết các hợp đồng giao dịch... năm 2019
13	13/NQ-HĐQT	13/05/2019	- Thông qua chủ trương cho Công ty vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và ủy quyền cho TGD ký kết các hợp đồng giao dịch... năm 2019
14	14/NQ-HĐQT	13/05/2019	- Thông qua chủ trương cho Công ty vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và ủy quyền cho TGD ký kết các hợp đồng giao dịch... năm 2019
15	15/NQ-HĐQT	13/07/2019	- Thông qua chủ trương cho Công ty tiếp tục đền bù khu đất ở xã Tân Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương với diện tích khoảng 8 héc-ta để làm khu dân cư, đầu tư nhà xưởng, kho, bãi cho thuê và xưởng sản xuất gạch không nung, bê tông đúc sẵn... - Giao cho Tổng Giám đốc công ty tiếp tục đàm phán, thương thảo để mua khu đất nói trên với giá tối đa là: 450.000 đồng/m ² (bốn trăm năm mươi ngàn đồng trên một mét vuông).
16	16/NQ-HĐQT	28/10/2019	- Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi tạm ứng cổ tức công ty bằng tiền đợt 1 năm 2019 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện 12%/mệnh giá (tương đương với 1.200 đồng / 01 cổ phiếu).

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
17	17/NQ-HĐQT	28/10/2019	- Tăng tỷ lệ góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần BOT đường Đồng Phú – Bình Dương (gọi tắt Công ty BOT) để thực hiện dự án đường Đồng Phú – Bình Dương như sau: + Tên công ty: Công ty CP BOT đường Đồng Phú – Bình Dương. + Địa chỉ trụ sở chính: Trần Văn Trà, khu phố Phú Cường, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. + Vốn điều lệ: 225.000.000.000VNĐ (hai trăm hai mươi lăm tỷ đồng). + Số vốn góp và tỷ lệ của Công ty 3-2 đang nắm giữ: 33.750.000.000VNĐ, chiếm 15% vốn điều lệ của Công ty BOT. + Số vốn và tỷ lệ dự kiến góp thêm tối đa: 22.500.000.000VNĐ (10%). + Số vốn và tỷ lệ dự kiến nắm giữ tối đa sau khi thực hiện góp vốn thêm: 56.250.000.000VNĐ, chiếm 25%. Trở thành Công ty liên kết của Công ty BOT. - Cử ông Võ Văn Lãnh – Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty 3-2 là người đại diện phần vốn của Công ty 3-2 đầu tư vào Công ty cổ phần BOT đường Đồng Phú – Bình Dương. Người đại diện phần vốn của Công ty 3-2 đầu tư tại doanh nghiệp khác thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính Công ty 3-2.
18	18/NQ-HĐQT	28/10/2019	- Thông qua chủ trương cho Công ty 3-2 lập phương án đầu tư, Báo cáo nghiên cứu khả thi và các thủ tục cần thiết của dự án đầu tư xây dựng Cao ốc Văn phòng + Căn hộ tại địa điểm: Trụ sở chính Văn phòng Công ty CP Đầu tư Xây dựng 3-2 số 45A, đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương để trình HĐQT trước khi trình ĐHCĐ thông qua.

CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung																																																																																					
			<p>- Thông qua việc điều chỉnh giảm tiền lương, tiền thưởng Ban TGD điều hành và thù lao HĐQT, BKS theo kết quả điều chỉnh hồi tố BCTC năm 2018 như sau:</p> <p>+ Tiền lương thực hiện năm 2018 của Ban TGD điều hành, tiền lương thực hiện điều chỉnh giảm và số tiền thu hồi như sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Chức vụ</th> <th>Tiền lương đã chi</th> <th>Tiền lương điều chỉnh</th> <th>Số tiền thu hồi</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Tổng Giám đốc</td> <td>905.361.000</td> <td>815.571.000</td> <td>89.790.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Phó TGD</td> <td>661.612.000</td> <td>595.996.000</td> <td>65.616.000</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Kế toán trưởng</td> <td>489.346.000</td> <td>543.220.000</td> <td>53.874.000</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Tổng cộng:</td> <td>2.110.193.000</td> <td>1.900.913.000</td> <td>209.280.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>+ Tiền thưởng thực hiện năm 2018 của Ban TGD điều hành, tiền thưởng thực hiện điều chỉnh giảm và số tiền thu hồi như sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Chức vụ</th> <th>Tiền thưởng đã chi</th> <th>Tiền thưởng điều chỉnh</th> <th>Số tiền thu hồi</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Tổng Giám đốc</td> <td>791.368.994</td> <td>665.519.855</td> <td>125.849.139</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Phó TGD</td> <td>553.958.295</td> <td>465.863.898</td> <td>88.094.397</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Kế toán trưởng</td> <td>503.598.450</td> <td>423.512.635</td> <td>80.085.815</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Tổng cộng:</td> <td>1.848.925.739</td> <td>1.554.896.388</td> <td>294.029.351</td> </tr> </tbody> </table> <p>+ Thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2018, thù lao điều chỉnh giảm và số tiền thu hồi như sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Họ tên và chức vụ</th> <th>Thù lao đã chi</th> <th>Thù lao điều chỉnh</th> <th>Số tiền thu hồi</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Võ Văn Lĩnh (CT. HĐQT)</td> <td>343.815.000</td> <td>289.140.000</td> <td>54.675.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Trần Văn Bình (TV. HĐQT)</td> <td>180.955.000</td> <td>152.178.000</td> <td>28.777.000</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Nguyễn Lê Văn (TV. HĐQT)</td> <td>157.245.000</td> <td>132.239.000</td> <td>25.006.000</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Nguyễn Xuân Hiếu (TV. HĐQT)</td> <td>63.021.000</td> <td>52.999.000</td> <td>10.022.000</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Nguyễn Thế Phi (TV. HĐQT)</td> <td>63.021.000</td> <td>52.999.000</td> <td>10.022.000</td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>Lê Thị Quyết (TV. HĐQT)</td> <td>220.266.000</td> <td>185.238.000</td> <td>35.028.000</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Chức vụ	Tiền lương đã chi	Tiền lương điều chỉnh	Số tiền thu hồi	1	Tổng Giám đốc	905.361.000	815.571.000	89.790.000	2	Phó TGD	661.612.000	595.996.000	65.616.000	3	Kế toán trưởng	489.346.000	543.220.000	53.874.000	Tổng cộng:		2.110.193.000	1.900.913.000	209.280.000	STT	Chức vụ	Tiền thưởng đã chi	Tiền thưởng điều chỉnh	Số tiền thu hồi	1	Tổng Giám đốc	791.368.994	665.519.855	125.849.139	2	Phó TGD	553.958.295	465.863.898	88.094.397	3	Kế toán trưởng	503.598.450	423.512.635	80.085.815	Tổng cộng:		1.848.925.739	1.554.896.388	294.029.351	STT	Họ tên và chức vụ	Thù lao đã chi	Thù lao điều chỉnh	Số tiền thu hồi	1	Võ Văn Lĩnh (CT. HĐQT)	343.815.000	289.140.000	54.675.000	2	Trần Văn Bình (TV. HĐQT)	180.955.000	152.178.000	28.777.000	3	Nguyễn Lê Văn (TV. HĐQT)	157.245.000	132.239.000	25.006.000	4	Nguyễn Xuân Hiếu (TV. HĐQT)	63.021.000	52.999.000	10.022.000	5	Nguyễn Thế Phi (TV. HĐQT)	63.021.000	52.999.000	10.022.000	6	Lê Thị Quyết (TV. HĐQT)	220.266.000	185.238.000	35.028.000
STT	Chức vụ	Tiền lương đã chi	Tiền lương điều chỉnh	Số tiền thu hồi																																																																																				
1	Tổng Giám đốc	905.361.000	815.571.000	89.790.000																																																																																				
2	Phó TGD	661.612.000	595.996.000	65.616.000																																																																																				
3	Kế toán trưởng	489.346.000	543.220.000	53.874.000																																																																																				
Tổng cộng:		2.110.193.000	1.900.913.000	209.280.000																																																																																				
STT	Chức vụ	Tiền thưởng đã chi	Tiền thưởng điều chỉnh	Số tiền thu hồi																																																																																				
1	Tổng Giám đốc	791.368.994	665.519.855	125.849.139																																																																																				
2	Phó TGD	553.958.295	465.863.898	88.094.397																																																																																				
3	Kế toán trưởng	503.598.450	423.512.635	80.085.815																																																																																				
Tổng cộng:		1.848.925.739	1.554.896.388	294.029.351																																																																																				
STT	Họ tên và chức vụ	Thù lao đã chi	Thù lao điều chỉnh	Số tiền thu hồi																																																																																				
1	Võ Văn Lĩnh (CT. HĐQT)	343.815.000	289.140.000	54.675.000																																																																																				
2	Trần Văn Bình (TV. HĐQT)	180.955.000	152.178.000	28.777.000																																																																																				
3	Nguyễn Lê Văn (TV. HĐQT)	157.245.000	132.239.000	25.006.000																																																																																				
4	Nguyễn Xuân Hiếu (TV. HĐQT)	63.021.000	52.999.000	10.022.000																																																																																				
5	Nguyễn Thế Phi (TV. HĐQT)	63.021.000	52.999.000	10.022.000																																																																																				
6	Lê Thị Quyết (TV. HĐQT)	220.266.000	185.238.000	35.028.000																																																																																				
19	19/NQ-HĐQT	28/10/2019																																																																																						

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung																																																																		
			<table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Họ tên và chức vụ</th> <th>Thù lao đã chi</th> <th>Thù lao điều chỉnh</th> <th>Số tiền thu hồi</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>7</td> <td>Thượng Văn Huyện (TV. HĐQT)</td> <td>117.934.000</td> <td>99.179.000</td> <td>18.755.000</td> </tr> <tr> <td>8</td> <td>Lữ Minh Quân (PT. QTCT)</td> <td>135.716.000</td> <td>114.133.000</td> <td>21.583.000</td> </tr> <tr> <td>9</td> <td>Phan Thị Thanh Xuân (Trưởng BKS)</td> <td>69.335.000</td> <td>58.309.000</td> <td>11.026.000</td> </tr> <tr> <td>10</td> <td>Phạm Thị Thùy Tiên (TV. BKS)</td> <td>48.534.000</td> <td>40.816.000</td> <td>7.718.000</td> </tr> <tr> <td>11</td> <td>Văn Hoàng Tùng (TV. BKS)</td> <td>48.534.000</td> <td>40.816.000</td> <td>7.718.000</td> </tr> <tr> <td>12</td> <td>Phan Huy Thuận (TV Tiểu ban KTNB)</td> <td>30.816.000</td> <td>25.915.000</td> <td>4.901.000</td> </tr> <tr> <td>13</td> <td>Lê Thái Tú (TV Tiểu ban)</td> <td>17.180.000</td> <td>14.447.000</td> <td>2.733.000</td> </tr> <tr> <td>14</td> <td>Dương Văn Quốc (TV Tiểu ban)</td> <td>19.748.000</td> <td>16.607.000</td> <td>3.141.000</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Tổng cộng:</td> <td>1.275.015.000</td> <td>1.516.120.000</td> <td>241.105.000</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Họ tên và chức vụ	Thù lao đã chi	Thù lao điều chỉnh	Số tiền thu hồi	7	Thượng Văn Huyện (TV. HĐQT)	117.934.000	99.179.000	18.755.000	8	Lữ Minh Quân (PT. QTCT)	135.716.000	114.133.000	21.583.000	9	Phan Thị Thanh Xuân (Trưởng BKS)	69.335.000	58.309.000	11.026.000	10	Phạm Thị Thùy Tiên (TV. BKS)	48.534.000	40.816.000	7.718.000	11	Văn Hoàng Tùng (TV. BKS)	48.534.000	40.816.000	7.718.000	12	Phan Huy Thuận (TV Tiểu ban KTNB)	30.816.000	25.915.000	4.901.000	13	Lê Thái Tú (TV Tiểu ban)	17.180.000	14.447.000	2.733.000	14	Dương Văn Quốc (TV Tiểu ban)	19.748.000	16.607.000	3.141.000	Tổng cộng:		1.275.015.000	1.516.120.000	241.105.000																
STT	Họ tên và chức vụ	Thù lao đã chi	Thù lao điều chỉnh	Số tiền thu hồi																																																																	
7	Thượng Văn Huyện (TV. HĐQT)	117.934.000	99.179.000	18.755.000																																																																	
8	Lữ Minh Quân (PT. QTCT)	135.716.000	114.133.000	21.583.000																																																																	
9	Phan Thị Thanh Xuân (Trưởng BKS)	69.335.000	58.309.000	11.026.000																																																																	
10	Phạm Thị Thùy Tiên (TV. BKS)	48.534.000	40.816.000	7.718.000																																																																	
11	Văn Hoàng Tùng (TV. BKS)	48.534.000	40.816.000	7.718.000																																																																	
12	Phan Huy Thuận (TV Tiểu ban KTNB)	30.816.000	25.915.000	4.901.000																																																																	
13	Lê Thái Tú (TV Tiểu ban)	17.180.000	14.447.000	2.733.000																																																																	
14	Dương Văn Quốc (TV Tiểu ban)	19.748.000	16.607.000	3.141.000																																																																	
Tổng cộng:		1.275.015.000	1.516.120.000	241.105.000																																																																	
19	19/NQ-HĐQT	28/10/2019																																																																			
			<p>- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) ước thực hiện năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 cụ thể như sau:</p> <p>Kết quả SXKD ước thực hiện năm 2019:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Stt</th> <th>Các chỉ tiêu chính</th> <th>Đơn vị tính</th> <th colspan="2">Năm 2019</th> </tr> <tr> <th></th> <th></th> <th></th> <th>Ước TH</th> <th>TH/KH</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Doanh thu</td> <td>Tr. đồng</td> <td>875.000</td> <td>787.845 90%</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Lợi nhuận sau thuế</td> <td>Tr. đồng</td> <td>108.000</td> <td>71.000 66%</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</td> <td>Đồng/CP</td> <td>7.186</td> <td>4.724 66%</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Tỷ lệ chi trả cổ tức %/VĐL</td> <td></td> <td>24%</td> <td>24% 100%</td> </tr> </tbody> </table> <p>Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Stt</th> <th>Các chỉ tiêu chính</th> <th>Đơn vị tính</th> <th colspan="3">Năm 2020</th> </tr> <tr> <th></th> <th></th> <th></th> <th>Ước TH 2019</th> <th>KH 2020</th> <th>KH 2020 so TH 2019</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Doanh thu</td> <td>Tr. đồng</td> <td>787.845</td> <td>760.000</td> <td>-4%</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Lợi nhuận sau thuế</td> <td>Tr. đồng</td> <td>71.000</td> <td>91.000</td> <td>28%</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</td> <td>Đồng/CP</td> <td>4.724</td> <td>6.050</td> <td>28%</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Tỷ lệ chi trả cổ tức %/VĐL</td> <td></td> <td>24%</td> <td>24%</td> <td>0%</td> </tr> </tbody> </table>	Stt	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Năm 2019					Ước TH	TH/KH	1	Doanh thu	Tr. đồng	875.000	787.845 90%	2	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	108.000	71.000 66%	3	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	7.186	4.724 66%	4	Tỷ lệ chi trả cổ tức %/VĐL		24%	24% 100%	Stt	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Năm 2020						Ước TH 2019	KH 2020	KH 2020 so TH 2019	1	Doanh thu	Tr. đồng	787.845	760.000	-4%	2	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	71.000	91.000	28%	3	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	4.724	6.050	28%	4	Tỷ lệ chi trả cổ tức %/VĐL		24%	24%	0%
Stt	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Năm 2019																																																																		
			Ước TH	TH/KH																																																																	
1	Doanh thu	Tr. đồng	875.000	787.845 90%																																																																	
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	108.000	71.000 66%																																																																	
3	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	7.186	4.724 66%																																																																	
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức %/VĐL		24%	24% 100%																																																																	
Stt	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Năm 2020																																																																		
			Ước TH 2019	KH 2020	KH 2020 so TH 2019																																																																
1	Doanh thu	Tr. đồng	787.845	760.000	-4%																																																																
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	71.000	91.000	28%																																																																
3	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	4.724	6.050	28%																																																																
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức %/VĐL		24%	24%	0%																																																																
20	20/NQ-HĐQT	25/12/2019																																																																			

CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
21	21/NQ-HĐQT	25/12/2019	- Thông qua chủ trương cho Công ty vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và ủy quyền cho TGD ký kết các hợp đồng giao dịch... năm 2020
22	22/NQ-HĐQT	25/12/2019	- Thông qua chủ trương cho Công ty vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và ủy quyền cho TGD ký kết các hợp đồng giao dịch... năm 2020
23	23/NQ-HĐQT	25/12/2019	- Thông qua chủ trương cho Công ty vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và ủy quyền cho TGD ký kết các hợp đồng giao dịch... năm 2020
24	24/NQ-HĐQT	25/12/2019	- Thông qua quỹ lương thực hiện năm 2019 và kế hoạch quỹ lương năm 2020 của Ban Tổng Giám đốc (TGD) điều hành như sau: (1) Quỹ lương thực hiện năm 2019 của Ban TGD điều hành: + Quỹ lương thực hiện của TGD là: 765.630.000 đồng + Quỹ lương thực hiện của Phó TGD là: 559.497.000 đồng + Quỹ lương thực hiện của Kế toán trưởng là: 459.378.000 đồng (2) Quỹ lương kế hoạch năm 2020 của Ban Tổng Giám đốc điều hành trên cơ sở mức tiền lương thực hiện năm trước liền kề với tốc độ tăng trưởng và tỷ lệ phân bổ kết cấu tiền lương của các chỉ tiêu: Doanh thu (40%), Lợi nhuận (40%) và Năng suất lao động (20%) cụ thể như sau: + Quỹ lương kế hoạch của TGD là: 834.293.000 đồng + Quỹ lương kế hoạch của Phó TGD là: 609.673.000 đồng + Quỹ lương kế hoạch của Kế toán trưởng là: 500.576.000 đồng Chi tạm ứng hàng tháng bằng 80% quỹ lương Kế hoạch được duyệt, khi quyết toán sẽ tính lại hệ số và quỹ lương thực tế. Các chỉ tiêu xây dựng quỹ lương kế hoạch: + Tỷ lệ tăng doanh thu = 677 tỷ đồng/652,612 tỷ đồng = 103,74% + Tỷ lệ tăng lợi nhuận = 91 tỷ đồng/71,00 tỷ đồng = 128,17% + Tỷ lệ tăng NSLĐ = 92,00% (Kế hoạch năm 2020 tăng 115,2%/ước thực hiện 2019 tăng 125,2%). Được tính theo công thức: QLKH = QLDT + QLLN + QLNSLĐ.
25	25/NQ-HĐQT	25/12/2019	Thông qua tạm ứng 80% thù lao HĐQT và quỹ thưởng Ban quản lý điều hành năm 2019.

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Lương +Thưởng
Hội đồng quản trị			948.557.000	
1	Ông Võ Văn Lãnh	Chủ tịch HĐQT	274,457,000	
2	Ông Trần Văn Bình	Thành viên HĐQT,	144,450,000	
3	Ông Nguyễn Lê Văn	Thành viên HĐQT độc lập	192,600,000	
4	Ông Nguyễn Hữu Nghĩa	Thành viên HĐQT độc lập	128,400,000	
5	Ông Trịnh Tiến Bảy	Thành viên HĐQT không điều hành	96,300,000	
6	Bà Lê Thị Quyết	Thành viên HĐQT độc lập	64,200,000	
7	Ông Thượng Văn Huyện	Thành viên HĐQT không điều hành	48,150,000	
Ban Tổng Giám đốc			Lương	Thưởng
1	Ông Võ Văn Lãnh	Tổng Giám đốc	765,630,000	591,668,000
2	Ông Trần Văn Bình	Phó Tổng Giám đốc	559,497,000	414,167,000
3	Ông Nguyễn Xuân Hiếu	Kế toán trưởng	459,378,000	414,167,000

GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY NIÊM YẾT

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
CTCP Hóa An	Tổ chức có liên quan với Người NB	1.383.251	9,20%	1.785.101	11,9%	Mua cổ phiếu từ ngày 20/06/2019 đến 19/07/2019
Công đoàn CS CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	Tổ chức có liên quan với Người NB	157.290	1,04%	254.010	1,69%	Mua cổ phiếu từ ngày 04/12/2019 đến 04/12/2019
Lữ Minh Quân	Người được ủy quyền CBT	943	0,006%	3	0%	Bán cổ phiếu từ ngày 15/07/2019 Đến 15/07/2019
Lữ Quốc Dũng	Người có liên quan đến NNB	761	0,005%	1	0%	Bán cổ phiếu từ ngày 15/07/2019 Đến 15/07/2019

Các giao dịch khác của Cổ đông lớn:

Người thực hiện giao dịch	Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
AMERICA LLC	18/12/2019	1.651.327	10,99	1.669.007	11,1	Đầu tư



CỔ ĐÔNG BỎ PHIẾU BIỂU QUYẾT



CỔ ĐÔNG THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI



NHẬN BẰNG KHEN CHĂM LO TẾT



"CIC 3-2 không chỉ đồng hành trong cuộc sống của người dân Việt Nam thông qua chất lượng các dự án và sản phẩm các công trình mà còn quan tâm tới môi trường, cộng đồng. Chúng tôi luôn xác định trách nhiệm xã hội là một phần không thể thiếu trong kinh doanh và là nền tảng cho sự phát triển bền vững. Bởi sự đối với chúng tôi sự thành công không chỉ đơn thuần là những con số doanh thu thể hiện trên báo cáo tài chính mà còn là những giá trị thiết thực và lâu dài mà doanh nghiệp xây dựng và đóng góp cho cộng đồng"

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tình hình sử dụng tài nguyên của Công ty

Vấn đề biến đổi khí hậu do trái đất ngày nóng lên là mối quan tâm hàng đầu của toàn cầu. Năm 2019, giá các sản phẩm năng lượng có nhiều biến động do kinh tế thế giới bất ổn. Bên cạnh đó, nguồn cung các nguồn năng lượng không tái tạo như than, dầu mỏ, khí đốt đang dần cạn kiệt và khan hiếm khi các nước khai thác quá mức. Hiện tại, số doanh nghiệp ngày càng tăng đặc biệt ở nhóm ngành công nghiệp sản xuất, nên nhu cầu sử dụng điện tăng là điều tất yếu. Tiết kiệm năng lượng là mục tiêu mà Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra và yêu cầu các bộ phận có liên quan nghiêm túc thực hiện. Cụ thể:



Thường xuyên tìm các giải pháp đầu tư thay thế các máy móc thiết bị đã cũ bằng các máy móc thiết bị mới tiết kiệm năng lượng sử dụng;



Công ty đáp ứng tương đối đầy đủ các chỉ tiêu về môi trường, tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của pháp luật về môi trường;



Tổng tiền thanh toán lượng nước sử dụng trong năm 2019 là: 15.774.835.877 đồng



Tổng tiền điện thanh toán trong năm 2019 là: 497.151.527



Thùng phân loại rác thải



Tưới nước lên đá và dọn vệ sinh quốc lộ



Xây dựng hàng rào và trồng cây giảm bụi



Trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội

Đối với người lao động

Nguồn lực con người với Công ty là tài sản giá trị lớn nhất và là yếu tố quyết định sự thành công trong các chiến lược của Công ty. Với mỗi người lao động vào làm việc, Công ty đều đảm bảo có một công việc phù hợp, có thu nhập và phúc lợi xứng đáng. Đồng thời với đó là một môi trường làm việc tiện nghi, an toàn, được đào tạo và hứa hẹn cơ hội thăng tiến phát triển dựa trên hiệu quả và sự đóng góp vào sự phát triển của Công ty.

Công ty thực hiện ký kết hợp đồng lao động và chi trả lương cho người lao động đúng theo quy định của pháp luật và theo đúng quy chế nội bộ về nhân sự của Công ty, người lao động làm thêm giờ sẽ có chính sách. Do đặc thù ngành nghề kinh doanh tác động lớn đến sức khỏe con người nên công tác chăm sóc sức khỏe người lao động rất được quan tâm. Những khoản phúc lợi được xây dựng dựa trên quan điểm đội ngũ công nhân viên và Công ty luôn mong muốn đảm bảo trách nhiệm của mình đối với người lao động, giúp họ yên tâm đóng góp cho sự phát triển của Công ty. Công ty luôn chú trọng khuyến khích công tác đào tạo, tự học hỏi để nâng cao tay nghề cho từng cá nhân. Bên cạnh đó, Công ty còn thường xuyên tổ chức, phát động các phong trào vui chơi, văn nghệ giải trí góp phần tạo mối liên kết bền chặt giữa các nhân viên với nhau.



TẶNG GIẤY KHEN CHO CÔNG ĐOÀN VIÊN



HUẤN LUYỆN AN TOÀN LAO ĐỘNG

Cùng với việc phát triển Công ty một cách bền vững công ty luôn chú trọng công tác an toàn lao động và bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, chăm lo cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao đời sống cho người lao động. Đối với công tác an toàn vệ sinh lao động, Công ty trang bị các phương tiện bảo vệ cá nhân cho công nhân lao động một cách tốt nhất, thường xuyên nghiên cứu cải thiện điều kiện làm việc, chăm lo sức khỏe và môi trường lao động, tăng thu nhập, tiền lương, tiền thưởng để người lao động yên tâm gắn bó.

Bên cạnh đó, Công ty còn thường xuyên tổ chức khám sức khỏe, khám bệnh nghề nghiệp để bố trí người lao động làm việc hiệu quả nhất, các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, thăm quan, nghỉ dưỡng, các phong trào thể thao, văn hóa văn nghệ nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động được chăm lo.



Đối với khách hàng

- Công ty cam kết với các khách hàng cung cấp cho khách hàng các sản phẩm chất lượng tốt nhất với giá cả hợp lý, chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam, giao hàng đảm bảo tiến độ;
- Hỗ trợ về kỹ thuật và chất lượng sản phẩm khi khách hàng có yêu cầu. Phục vụ tư vấn khách hàng tận tình chu đáo. Có chế độ hậu mãi tốt.

Đối với nhà cung cấp và đối tác



KHUÔN CỐNG TRÒN

- Xác định đối tác, người cung ứng, doanh nghiệp trong ngành là nguồn lực bên ngoài quan trọng trong sự phát triển của doanh nghiệp, Công ty luôn quan tâm xây dựng mối quan hệ cùng có lợi trong hợp tác thi công xây dựng công trình, sản xuất kinh doanh cống bê tông và sản xuất đá;
- Đối với các nhà cung cấp, đối tác, Công ty luôn là đơn vị tạo uy tín trong kinh doanh và kết nối chặt chẽ với các đơn vị cung cấp nguyên vật liệu đầu vào như Công ty Xi măng Insee, Nhà máy Thép Việt Nam,...;
- Công ty là thành viên của Hiệp hội nhà thầu chi nhánh phía Nam và luôn tạo mối quan hệ đối với các doanh nghiệp cùng ngành trong tỉnh Bình Dương, cạnh tranh lành mạnh, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau trong quá trình sản xuất kinh doanh như các đơn vị Công ty CP Hòa Bình, Công ty CP Xây dựng Coteccons,...;
- Đối với các doanh nghiệp nằm trong Cụm mở khai thác đá, Công ty thường xuyên tạo mối quan hệ cùng hợp tác và đảm bảo quyền lợi các bên, cạnh tranh lành mạnh, phối hợp sản xuất đảm bảo an toàn và đảm bảo môi trường xung quanh khu vực sản xuất. Phối hợp hỗ trợ hiện vật các hộ dân nằm gần khu vực sản xuất, cùng thực hiện các biện pháp cải thiện môi trường và hỗ trợ cộng đồng như hỗ trợ làm đường giao thông,...;
- Đối với các doanh nghiệp liên danh trong kinh doanh Công ty luôn tạo mối quan hệ cùng hợp tác, cùng có lợi, đảm bảo quyền lợi và lợi ích với các doanh nghiệp, tránh trường hợp xảy ra xung đột lợi ích, đảm bảo lợi ích hài hòa giữa các bên;
- Đối với các nhà cung cấp, đối tác (như sắt, thép, xi măng...) Công ty thực hiện ký hợp đồng nguyên tắc cung cấp hàng năm, thực hiện thanh toán hợp đồng đúng thời hạn, không để xảy ra tranh chấp xung đột lợi ích...;
- Để đảm bảo lợi ích hài hòa giữa đối tác, khách hàng với doanh nghiệp, Công ty thực hiện các hoạt động cụ thể như:
 - Quy trình lựa chọn nhà cung ứng, thầu phụ rõ ràng minh bạch tạo điều kiện cho cạnh tranh lành mạnh;
 - Công ty thực hiện chính sách thoả thuận với các nhà cung cấp, thầu phụ mua bán hàng hai chiều các sản phẩm cống, gạch, đá ...của công ty về giá bán và công nợ đảm bảo hai bên cùng có lợi, nhằm tăng lợi thế cạnh tranh, giảm chi phí giá thành;
 - Công ty duy trì gặp gỡ trao đổi giữa nhà cung ứng, đối tác để tạo sự thân thiện, tin cậy, trao đổi các cơ hội kinh doanh, thường xuyên trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm và liên kết với các đơn vị trong ngành để cùng nhau phát triển;
 - Thường xuyên tham gia các buổi hội thảo, hội nghị chuyên ngành của các đơn vị trực thuộc Công ty sử dụng như vật liệu nổ, dầu nhờn, thiết bị - phụ tùng sản xuất cống, máy xay đá, xi măng, sắt, thép...), từ đó giúp đơn vị và nhà cung ứng tương tác gần hơn, tạo sự gắn kết lâu bền hơn;

Đối với cổ đông

- Công ty chủ trương xây dựng và phát triển doanh nghiệp ngày càng hiệu quả nhằm tạo ra giá trị gia tăng vốn đầu tư, đảm bảo lợi ích của nhà đầu tư, người lao động và trách nhiệm đối với Nhà nước, xã hội.
- Hoạt động Công ty được thực hiện trong đạo đức kinh doanh và tinh thần trách nhiệm nhằm đảm bảo phát triển bền vững và lợi ích lâu dài của cổ đông.
- Công ty đảm bảo các quyền của cổ đông theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật. Hàng năm, Công ty tổ chức Đại hội cổ đông thường niên báo cáo trước cổ đông kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu tài chính và trình phân phối lợi nhuận cho các cổ đông quyết định.



Đối với cộng đồng và xã hội

- Công ty nhận thức được một trong những yếu tố góp phần vào sự phát triển bền vững là có ý thức và thực hiện tốt trách nhiệm đối với cộng đồng. Theo đó, công tác từ thiện xã hội luôn được Công ty quan tâm. Đây là một chủ trương hết sức đúng đắn, được người lao động trong Công ty tích cực hưởng ứng, tham gia đóng góp trên tinh thần “lá lành đùm lá rách”;
- Công ty tham gia và đóng góp hoạt động với các hiệp hội có liên quan đến Công ty như là hội viên của Hiệp hội Nhà thầu Xây dựng Việt Nam Chi nhánh phía Nam, Hội viên của Tạp chí Thương hiệu Việt...



- Công ty là đơn vị tích cực tham gia các hoạt động xã hội do các tổ chức phát động. Các hoạt động như ủng hộ “Trường Sa, Hoàng Sa”, xây dựng nhà tình nghĩa, ủng hộ các Quỹ Vì người nghèo, Quỹ cứu trợ đồng bào bị thiên tai, hỗ trợ gia đình chính sách nhân ngày 27/7, hỗ trợ cho Người cao tuổi, các nạn nhân chất độc màu da cam/dioxin.....
- Công ty tham gia các hoạt động từ thiện như: ủng hộ cho tổ chức Quỹ bảo trợ Trẻ em tỉnh Bình Dương, các tổ chức Hội khuyến học huyện, thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương, giúp đỡ cho các học sinh nghèo hiếu học tiếp tục con đường học vấn, ủng hộ chăm lo cho các Trung tâm bảo trợ người già, neo đơn, người tàn tật, người mù, hỗ trợ cho các tổ chức như Hội người mù...



BÁO CÁO TÀI CHÍNH



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp nhà nước - Công ty Đầu tư Xây dựng 3-2 theo Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Bình Dương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700146225, đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 12 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 08 tháng 08 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại : (84 - 274) 3 759 446
- Fax : (84 - 274) 3 755 605

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 Xí nghiệp Đá xây dựng	Số 635/1A QL 1K, Khu phố Tân An, Phường Tân Đông Hiệp, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 Xí nghiệp Cống Bê tông	Số 6, Đường đôi 16, Khu phố Cây Chàm, Phường Thạnh Phước, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 Xí nghiệp Gạch không nung	Số 5/138 Đường Đại lộ Bình Dương, Khu phố Hòa Lân 1, Phường Thuận Giao, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Xây dựng công trình đường bộ;
- Trồng cây cao su;
- Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp;
- Phá dỡ;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng;
- Trồng cây lâu năm khác;
- Khai thác gỗ;
- Khai thác lâm sản khác trừ gỗ;
- Xây dựng nhà để ô;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn sắt, thép;
- Kinh doanh bất động sản; Cho thuê đất, văn phòng, nhà, xưởng (thực hiện theo quy hoạch); Đầu tư kinh doanh cầu đường giao thông, cầu phà đường thủy, đường bộ;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt, xây dựng hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;

- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; Sản xuất gạch, ngói (theo công nghệ tuynel);
- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế.
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Vận tải hàng hóa đường bộ;
- Bốc xếp hàng hóa đường bộ;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Trồng hoa, cây cảnh;
- Xây dựng công trình điện;
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước;
- Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc;
- Xây dựng công trình công ích khác;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Trồng cây xanh, thảm cỏ đô thị;
- Lắp đặt lưới điện hạ thế và trạm theo đường dây từ 35KV trở xuống; Thi công hệ thống chiếu sáng; Lắp đặt trang thiết bị: bảo vệ, báo động, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống chống sét cho các công trình xây dựng;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; Luyện bột kim loại (không rèn, dập, ép, cán, luyện kim loại tại trụ sở chính, trụ sở chính chỉ làm văn phòng giao dịch); Gia công cơ khí (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại);
- Mua bán thiết bị viễn thông, thiết bị nghe nhìn;
- Hoạt động kho bãi (trừ than đá, phế liệu, hóa chất);
- Xây dựng công trình thủy lợi; nạo vét kênh mương, cầu cống, sông ngòi; thi công hệ thống xử lý chất thải;
- Khai thác đá, cát sỏi, đất, đất sét (chỉ được khai thác khi có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền); Chế biến đá;
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa, môi giới thương mại, (trừ môi giới bất động sản, môi giới chứng khoán; môi giới kết hôn có yếu tố nước ngoài, môi giới nhận cha, mẹ, con, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài), đấu giá tài sản;
- Nhiên liệu động cơ (không lập trạm xăng dầu tại trụ sở chính);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy;
- Tư vấn công trình. Thiết kế công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, công trình giao thông đường bộ; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội – ngoại thất công trình; Thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện – cơ điện công trình; Thiết kế cấp thoát nước; Thiết kế thông gió – cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin – liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy chữa cháy;
- Góp vốn, mua cổ phần;
- Hoạt động cân hàng hóa liên quan đến vận tải;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy;
- Cung cấp tư vấn, hướng dẫn và trợ giúp điều hành đối với doanh nghiệp và các tổ chức khác trong vấn đề quản lý, như lập chiến lược và kế hoạch hoạt động, chính sách nguồn nhân lực, thực thi và kế hoạch; tiến độ sản xuất và kế hoạch giám sát. Việc cung cấp dịch vụ kinh doanh doanh nghiệp này có thể bao gồm tư vấn, hướng dẫn hoặc trợ giúp hoạt động đối với doanh nghiệp;
- Việc kiểm tra lý, hóa và các các phân tích khác của tất cả các loại vật liệu và sản phẩm gồm: Kiểm tra âm thanh và chấn động; Kiểm tra thành phần và độ tinh khiết của khoáng chất; Kiểm tra thành phần vật lý và hiệu suất của vật liệu, ví như độ chịu lực, độ bền, độ dày, năng lực phóng xạ...; Kiểm tra kỹ thuật hàn và mối hàn; Phân tích lỗi;
- Công ty phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Võ Văn Lãnh	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2019
Ông Trần Văn Bình	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Lê Văn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Hữu Nghĩa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2019
Ông Trịnh Tiến Bày	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2019
Bà Lê Thị Quyết	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2019
Ông Thượng Văn Huyền	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2019

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Võ Văn Lãnh	Tổng Giám đốc	Ngày 25 tháng 4 năm 2017
Ông Trần Văn Bình	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 25 tháng 4 năm 2017

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Võ Văn Lãnh - Tổng Giám đốc Công ty (Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2017).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Võ Văn Lãnh
Chủ tịch

Ngày 06 tháng 4 năm 2020

Số: 1.0941/20/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 03 tháng 4 năm 2020, từ trang 08 đến trang 48, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 25 tháng 3 năm 2019.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Minh Trí - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0089-2018-008-1



Phan Vũ Công Bá - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0197-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		430.996.731.153	407.803.391.493
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	67.504.283.675	38.972.280.405
1. Tiền	111		28.002.842.845	33.972.280.405
2. Các khoản tương đương tiền	112		39.501.440.830	5.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		104.533.489.605	98.468.222.182
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	104.533.489.605	98.468.222.182
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		179.134.553.767	210.019.210.842
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	117.261.089.060	78.196.025.068
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	41.755.270.605	49.674.931.981
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	36.418.247.501	98.383.134.982
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(16.300.053.399)	(16.234.881.189)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	79.070.247.760	59.676.604.164
1. Hàng tồn kho	141		79.227.943.713	59.929.857.789
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(157.695.953)	(253.253.625)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		754.156.346	667.073.900
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	744.772.437	667.073.900
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		9.383.909	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		464.559.239.312	378.550.856.542
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		181.416.876.555	156.908.280.346
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	139.804.211.575	114.105.485.592
- Nguyên giá	222		256.132.235.931	215.466.404.362
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(116.328.024.356)	(101.360.918.770)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	41.612.664.980	42.802.794.754
- Nguyên giá	228		79.414.887.427	79.414.887.427
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(37.802.222.447)	(36.612.092.673)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	5.379.883.601	5.939.464.817
- Nguyên giá	231		8.331.392.116	8.331.392.116
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(2.951.508.515)	(2.391.927.299)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		25.724.284.603	17.872.494.298
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	25.724.284.603	17.872.494.298
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		185.369.117.831	126.060.788.737
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	107.969.423.629	91.233.200.663
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	66.629.694.202	30.365.020.282
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(37.432.208)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	10.770.000.000	4.500.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		66.669.076.722	71.769.828.344
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	66.058.143.290	65.920.642.893
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.13	610.933.432	5.849.185.451
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		895.555.970.465	786.354.248.035

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		383.721.854.880	309.468.065.869
I. Nợ ngắn hạn	310		337.421.263.380	267.657.237.869
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	27.232.750.374	26.982.313.337
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	25.820.228.584	22.204.400.688
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	17.411.389.595	18.956.647.133
4. Phải trả người lao động	314	V.17	10.256.475.776	12.687.484.518
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	32.627.567.682	43.220.966.536
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19	11.137.287.446	9.885.132.543
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a	210.149.867.165	122.333.198.803
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.21	594.328.619	94.827.498
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	2.191.368.139	11.292.266.813
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		46.300.591.500	41.810.828.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b	46.300.591.500	41.810.828.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		511.834.115.585	476.886.182.166
I. Vốn chủ sở hữu	410		511.834.115.585	476.886.182.166
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		150.301.450.000	150.301.450.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	V.23	150.301.450.000	150.301.450.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.23	2.190.000.000	2.190.000.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.23	166.930.637.926	130.069.054.885
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.23	192.444.430.206	194.325.677.281
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		149.615.692.392	194.325.677.281
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		42.828.737.812	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.23	(32.402.547)	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		895.555.970.465	786.354.248.035

Bình Dương, ngày 03 tháng 4 năm 2020


Đỗ Việt Cường
Người lập biểu

Nguyễn Xuân Hiếu
Kế toán trưởngVõ Văn Lãnh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	802.277.757.403	722.333.337.591
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	164.895.739	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	802.112.861.664	722.333.337.591
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	677.427.024.155	570.900.558.770
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		124.685.837.509	151.432.778.821
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	14.294.518.551	11.690.947.964
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	14.522.730.676	7.986.225.401
Trong đó: chi phí lãi vay	23		14.521.330.676	7.934.858.980
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2b	7.000.188.500	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	28.875.707.593	23.828.310.385
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	21.572.788.275	35.616.207.647
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		81.009.318.016	95.692.983.352
12. Thu nhập khác	31	VI.8	11.785.798.851	1.261.062.197
13. Chi phí khác	32	VI.9	835.374.842	187.354.252
14. Lợi nhuận khác	40		10.950.424.009	1.073.707.945
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		91.959.742.025	96.766.691.297
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	10.902.428.547	22.697.238.871
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.13	5.238.252.019	(3.675.366.905)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		75.819.061.459	77.744.819.331
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		75.851.464.005	77.744.819.331
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(32.402.547)	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	4.719	4.742
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	4.719	4.742


Đỗ Việt Cường
Người lập biểu


Nguyễn Xuân Hiếu
Kế toán trưởng


Bình Dương, ngày 03 tháng 4 năm 2020
Võ Văn Lãnh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		91.959.742.025	96.766.691.297
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10, V.11	22.864.360.697	20.345.345.119
- Các khoản dự phòng	03	V.6, V.7, V.21	469.115.659	15.368.973.095
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	V.2b, VI.4, VI.8	(21.437.571.445)	(11.878.448.106)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	14.521.330.676	7.934.858.980
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		108.376.977.612	128.537.420.385
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		27.384.187.602	(57.228.034.842)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(19.298.085.924)	22.409.485.573
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(9.519.970.919)	26.359.345.520
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(134.058.521)	(6.357.458.678)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.19, VI.5	(14.408.417.689)	(7.953.245.424)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(10.937.238.871)	(24.569.511.177)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.22	(18.657.605.388)	(5.776.924.061)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		62.805.787.902	75.421.077.296
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.12, VII	(50.628.246.519)	(34.036.173.384)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.9, VI.8	169.556.817	924.612.717
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a	(12.335.267.423)	(6.320.735.625)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2b,c	(42.624.273.920)	(2.165.236.975)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		14.913.453.091	11.592.319.140
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(90.504.777.954)	(30.005.214.127)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.20	520.355.897.474	344.258.275.271		
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.20	(428.049.465.612)	(366.829.852.326)		
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35					
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.19, V.23	(36.075.438.540)	(35.019.993.120)		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		56.230.993.322	(57.591.570.175)		
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		28.532.003.270	(12.175.707.006)		
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	38.972.280.405	51.147.987.411		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-		
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	67.504.283.675	38.972.280.405		

Bình Dương, ngày 03 tháng 4 năm 2020


 Đỗ Việt Cường
 Người lập biểu


 Nguyễn Xuân Hiếu
 Kế toán trưởng



 Võ Văn Lãnh
 Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, xây dựng, thương mại, kinh doanh bất động sản và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất đá, bê tông, gạch; Xây dựng các công trình; Mua bán vật liệu xây dựng; Kinh doanh bất động sản; Cho thuê xe, cho thuê công cụ dụng cụ xây dựng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Công ty con

Trong năm, Công ty đã tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Khoáng sản Xây dựng Tiến Phước có trụ sở chính tại Khu Công nghiệp Nam Đồng Phú, Xã Tân Lập, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là khai thác, chế biến đá. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ tại công ty con này là 80%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích là 83,38% (bao gồm tỷ lệ sở hữu trực tiếp là 80% và tỷ lệ sở hữu gián tiếp là 3,38%). Công ty con này mới thành lập trong tháng 3 năm 2019 và được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

5b. Danh sách các Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Miền Đông ^(*)	Đường số 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.	Sản xuất khai thác đá, kinh doanh bất động sản và hoạt động thi công xây lắp.	33,76%	28,91%	33,76%	28,91%
Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức - Long An	Áp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.	Kinh doanh vật liệu xây dựng	24,33%	24,33%	24,33%	24,33%

^(*) Trong năm, Tập đoàn đã mua thêm 500.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Miền Đông với giá mua là 6.409.600.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn nắm giữ 3.485.150 cổ phiếu, tương đương 33,76% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Miền Đông (số đầu năm là 2.985.150 cổ phiếu, tương đương 28,91% vốn điều lệ).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 269 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 338 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi các công ty trong Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ, dụng cụ, quyền sử dụng đất, tiền thuê đất, và chi phí sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Quyền sử dụng đất có thời hạn

Quyền sử dụng đất có thời hạn là khoản tiền chuyển nhượng đã trả và tiền thuê đất trả trước cho phần đất mà Tập đoàn đang sử dụng. Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo thời hạn qui định trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước là khoản tiền thuê đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ theo thời hạn qui định trên hợp đồng thuê đất.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Tập đoàn được khấu hao như sau:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (50 năm), quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.
- Nhận chuyển nhượng hợp pháp: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn quyền sử dụng đất (42 – 50 năm), quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 08 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà	25
Cơ sở hạ tầng	06 - 15

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

14. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

15. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

16. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được ước tính một cách đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Tập đoàn chỉ có dự phòng bảo hành công trình xây dựng.

Dự phòng bảo hành công trình xây dựng được lập cho từng công trình xây dựng có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành 0,19% trên tổng giá trị công trình bảo hành đối với công trình dân dụng, và bằng 0,45% trên tổng giá trị công trình hạ tầng. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước và tỷ lệ gia quyền của tất cả các hậu quả có thể xảy ra với các xác suất tương ứng. Khi hết thời gian bảo hành, khoản dự phòng bảo hành công trình xây dựng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

18. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

19. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản mà Tập đoàn đã là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Tập đoàn đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Trường hợp khách hàng có quyền hoàn thiện nội thất của bất động sản và Tập đoàn đã thực hiện việc hoàn thiện nội thất của bất động sản theo đúng thiết kế, mẫu mã, yêu cầu của khách hàng theo một hợp đồng hoàn thiện nội thất bất động sản riêng thì doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành, bàn giao phần xây thô cho khách hàng.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

20. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn đã tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiêt, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá hàng bán, chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá hàng bán, chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

22. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

23. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

24. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiêt, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

25. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

26. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	536.052.549	1.202.940.945
Tiền gửi ngân hàng	27.466.790.296	32.769.339.460
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	39.501.440.830	5.000.000.000
Cộng	67.504.283.675	38.972.280.405

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	104.533.489.605	104.533.489.605	98.468.222.182	98.468.222.182
Dài hạn				
Trái phiếu (**)	10.770.000.000	10.770.000.000	4.500.000.000	4.500.000.000
Cộng	115.303.489.605	115.303.489.605	102.968.222.182	102.968.222.182

(*) Khoản tiền gửi có kỳ hạn thời hạn 12 tháng. Toàn bộ khoản tiền gửi này đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay thấu chi từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương (xem thuyết minh số V.20).

(**) Trái phiếu Ngân hàng gồm:

Tổ chức phát hành	Năm phát hành	Kỳ hạn (năm)	Số cuối năm		Số đầu năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	2018	10 năm	1.980.000.000	1.980.000.000	-	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	2018	7 năm	2.520.000.000	2.520.000.000	-	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	2019	10 năm	2.000.000.000	-	-	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	2019	7 năm	1.270.000.000	-	-	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	2019	10 năm	3.000.000.000	-	-	-
Cộng			10.770.000.000	4.500.000.000		

2b. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Dự phòng	Cộng
Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức - Long An	55.373.968.455	3.374.535.129	58.748.503.584	55.373.968.455	-	55.373.968.455
Công ty Cổ phần Miền Đông (*)	42.218.832.208	7.002.087.837	49.220.920.045	35.859.232.208	(37.432.208)	35.821.800.000
Cộng	97.592.800.663	10.376.622.966	107.969.423.629	91.233.200.663	(37.432.208)	91.195.768.455

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(*) Trong năm, Tập đoàn đã mua thêm 500.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Miền Đông với giá mua là 6.359.600.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn nắm giữ 3.485.150 cổ phiếu, tương đương 33,76% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Miền Đông (số đầu năm là 2.985.150 cổ phiếu, tương đương 28,91% vốn điều lệ).

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Góp vốn trong năm	Phản lãi hoặc lỗ trong năm	Cổ tức, lợi nhuận được chia trong năm	Các khoản khác	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức - Long An	55.373.968.455	-	3.500.742.402	-	(126.207.273)	58.748.503.584
Công ty Cổ phần Miền Đông	35.859.232.208	6.359.600.000	3.499.446.098	(1.344.060.000)	4.846.701.739	49.220.920.045
Cộng	91.233.200.663	6.359.600.000	7.000.188.500	(1.344.060.000)	4.720.494.466	107.969.423.629

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty liên kết

Tập đoàn chỉ phát sinh giao dịch với Công ty Cổ phần Miền Đông như sau:

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	22.801.498.782	-
Doanh thu bán thành phẩm	204.923.000	58.166.223
Doanh thu cung cấp dịch vụ	211.715.900	-
Doanh thu hợp đồng xây dựng	98.348.780.614	-
Thanh lý tài sản cố định	-	940.000.000
Mua nguyên vật liệu	2.051.209.872	1.694.279.132
Mua tài sản cố định	-	260.000.000
Chia cổ tức	1.200.000.000	600.000.000
Cổ tức được chia	1.394.060.000	5.350.800.000
Góp vốn đầu tư	6.409.600.000	5.294.329.600

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Tổng hợp Bình Dương (a)	200.887.800	-	-	200.887.800	-	-
Công ty Cổ phần Hoá An (b)	49.553.806.402	-	63.530.445.000	30.164.132.482	-	40.657.052.000
Công ty Cổ phần BOT đường Đồng Phú - Bình Dương (c)	16.875.000.000	-	-	-	-	-
Cộng	66.629.694.202	-	63.530.445.000	30.365.020.282	-	40.657.052.000

(a) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn nắm giữ 18.098 cổ phiếu, tương đương 3,52% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Tổng hợp Bình Dương.

(b) Trong năm, Tập đoàn đã mua thêm 645.290 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Hóa An với giá mua là 20.680.253.920 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn nắm giữ 1.991.550 cổ phiếu, tương đương 13,17% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Hóa An (số đầu năm là 1.346.260 cổ phiếu, tương đương 8,9% vốn điều lệ).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh hồi tố đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán				
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	-	667.073.900	667.073.900
Chi phí trả trước dài hạn	261	66.587.716.793	(667.073.900)	65.920.642.893
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	2.173.818.546	3.675.366.905	5.849.185.451
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	24.844.132.013	18.376.834.523	43.220.966.536
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	209.027.144.899	(14.701.467.618)	194.325.677.281
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				
Giá vốn hàng bán	11	552.523.724.247	18.376.834.523	570.900.558.770
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	(3.675.366.905)	(3.675.366.905)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	92.446.286.949	(14.701.467.618)	77.744.819.331

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.


Đỗ Việt Cường
 Người lập biểu


Nguyễn Xuân Hiếu
 Kế toán trưởng

Bình Dương, ngày 03 tháng 4 năm 2020



Võ Văn Lành
 Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	136.639.920.000	2.190.000.000	105.322.664.416	195.837.473.682	-	439.990.058.098
Tăng vốn từ lợi nhuận	13.661.530.000	-	-	(13.661.530.000)	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	77.744.819.331	-	77.744.819.331
Trích lập các quỹ	-	-	24.746.390.469	(31.162.121.332)	-	(6.415.730.863)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(34.432.964.400)	-	(34.432.964.400)
Số dư cuối năm trước	150.301.450.000	2.190.000.000	130.069.054.885	194.325.677.281	-	476.886.182.166
Số dư đầu năm nay	150.301.450.000	2.190.000.000	130.069.054.885	194.325.677.281	-	476.886.182.166
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	75.851.464.005	(32.402.547)	75.819.061.459
Trích lập các quỹ	-	-	36.861.583.041	(46.418.289.755)	-	(9.556.706.714)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(36.072.348.000)	-	(36.072.348.000)
Tăng khác	-	-	-	4.757.926.674	-	4.757.926.674
Số dư cuối năm nay	150.301.450.000	2.190.000.000	166.930.637.926	192.444.430.206	(32.402.547)	511.834.115.585

Đơn vị tính: VND


Đỗ Việt Cường
 Người lập


Nguyễn Xuân Hiếu
 Kế toán trưởng

Bình Dương, ngày 03 tháng 4 năm 2020



Võ Văn Lành
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

	Đơn vị tính: VND				
	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực sản xuất	Kinh doanh vật liệu xây dựng	Các lĩnh vực khác	Cộng
Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:					
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	200.363.803.090	249.984.669.587	307.052.884.894	44.711.504.093	802.112.861.664
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	200.363.803.090	249.984.669.587	307.052.884.894	44.711.504.093	802.112.861.664
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	2.581.477.575	62.650.222.291	53.702.140.883	5.751.996.760	124.685.837.509
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(50.448.495.868)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					74.237.341.641
Doanh thu hoạt động tài chính					14.294.518.551
Chi phí tài chính					(14.522.730.676)
Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết					7.000.188.500
Thu nhập khác					11.785.798.851
Chi phí khác					(835.374.842)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(10.902.428.547)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(5.238.252.019)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					75.819.061.459
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	1.358.073.731	32.959.271.837	28.251.830.478	3.123.861.847	65.693.037.893
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	698.816.709	16.959.675.564	14.537.392.736	1.558.847.190	33.754.732.199
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	11.690.915	283.728.372	243.204.580	26.049.463	564.673.330

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

	Đơn vị tính: VND				
	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực sản xuất	Kinh doanh vật liệu xây dựng	Các lĩnh vực khác	Cộng
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	172.085.384.259	282.459.522.555	239.256.848.302	28.531.582.475	722.333.337.591
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	172.085.384.259	282.459.522.555	239.256.848.302	28.531.582.475	722.333.337.591
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(10.802.572.575)	90.038.993.606	69.393.053.542	2.803.304.248	151.432.778.821
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(59.444.518.032)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					91.988.260.789
Doanh thu hoạt động tài chính					11.690.947.964
Chi phí tài chính					(7.986.225.401)
Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết					-
Thu nhập khác					1.261.062.197
Chi phí khác					(187.354.252)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(22.697.238.871)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					3.675.366.905
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					77.744.819.331
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	10.182.800.739	16.713.964.683	14.157.534.774	1.688.298.053	42.742.598.249
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	11.641.912.600	19.108.938.791	16.186.193.435	1.930.217.322	48.867.262.148
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	3.679.097.757	6.038.840.547	5.115.189.403	609.990.683	15.443.118.390

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: Số 45A, Đường Nguyễn Văn Tiếu, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực sản xuất	Kinh doanh vật liệu xây dựng	Các lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	150.425.713.015	187.679.219.427	230.523.919.147	33.567.739.179	602.196.590.768
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	293.359.379.697
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	895.555.970.465
Tổng tài sản					
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	95.294.226.197	118.894.207.846	146.036.193.246	21.265.059.452	381.489.686.741
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	2.232.168.139
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	383.721.854.880
Tổng nợ phải trả					
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	96.920.534.835	276.743.055.054	166.413.832.265	15.898.629.511	555.976.051.665
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	230.378.196.370
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	786.354.248.035
Tổng tài sản					
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	51.979.501.334	148.420.208.616	89.249.487.026	8.526.602.080	298.175.799.056
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	11.292.266.813
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	309.468.065.869
Tổng nợ phải trả					



Đỗ Việt Cường
 Người lập



Nguyễn Xuân Hiếu
 Kế toán trưởng



Võ Văn Lãnh
 Tổng Giám đốc



"Năng suất - Chất lượng - Hiệu quả nhất"

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

Bình Dương, ngày 27 tháng 04 năm 2020

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2



Võ Văn Lãnh